TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG
MOBIFONE
TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỐ MOBIFONE

HỒ SƠ MỜI ĐỐI TÁC HỢP TÁC CUNG CẤP HỆ THỐNG VÀ NỘI DUNG NỀN TẢNG ÂM NHẠC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 414 /QĐ-TT.MDS ngày 17 / 09 /2024 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ số MobiFone)

Bên mời: Trung tâm Dịch vụ số MobiFone –
Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông MobiFone

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0100686209-087 - C.T.N.H.H
TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỐ MOBIFONE - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE
Q. CẦU GIẤY - T.P HÀ NỘI

Lê Quang Minh

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSMHT	Hồ sơ mời hợp tác
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
VNĐ	Đồng Việt Nam
VOD	Video on Demand (Video theo yêu cầu)
TCĐG	Tiêu chuẩn đánh giá
MOBIFONE	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone hoặc đơn vị trực thuộc được sự ủy quyền của Tổng Công ty trong nội dung mời hợp tác (là Trung tâm Dịch vụ số MobiFone, viết tắt là Trung tâm MDS).
BCTC	Báo cáo tài chính
PCDT	Phân chia doanh thu
PAKT	Phương án kỹ thuật
CP	Content Provider (Đơn vị cung cấp nội dung)
PP	Platform Provider (Đơn vị cung cấp hệ thống)
CNTT	Công nghệ thông tin
SSO	Single Sign-On (Cơ chế đăng nhập một lần)
CDN	Content Delivery Network (Mạng phân phối nội dung)

MỤC LỤC

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC ĐỀ XUẤT 4

B. SẢN PHẨM ĐỀ XUẤT HỢP TÁC 9

1. Chiến lược kinh doanh Nền tảng âm nhạc 9

2. Định hướng sản phẩm triển khai trong giai đoạn 2025-2028 10

C. QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỐI TÁC HỢP TÁC 11

1. Mục tiêu chung 11

2. Vai trò của các Bên 11

3. Mô hình hợp tác 12

D. NỘI DUNG YÊU CẦU 13

1. YÊU CẦU VỀ PHÁP LÝ, KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI, KINH DOANH 13

2. YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG DỊCH VỤ YÊU CẦU KỸ THUẬT 27

E. TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ 48

1. Tiêu chuẩn đánh giá 48

2. Xếp hạng, thứ tự ưu tiên hợp tác với các đối tác 51

3. Đàm phán hợp tác kinh doanh 51

4. Thương thảo hợp đồng 51

5. Thông báo kết quả 52

F. BIỂU MẪU 53

Mẫu số 1. Đơn đề xuất hợp tác 53

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền 54

Mẫu số 3. Kê khai năng lực và kinh nghiệm của đối tác đề xuất 56

Mẫu số 4. Danh sách nhân sự triển khai trực tiếp vào công tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc 57

Mẫu số 5. Hợp đồng hợp tác đang thực hiện của đối tác đề xuất với các đơn vị khác 58
Mẫu số 6. Kê khai năng lực tài chính của đối tác đề xuất 59
Mẫu số 6b: Cam kết tuân thủ qui định về nộp thuế 60
Mẫu số 7. Đề xuất chính sách và mô hình Hợp tác 61
Mẫu số 8. Giấy cam kết 62
Mẫu số 9. Tuyên bố đáp ứng 63
Mẫu số 10. Mẫu Hợp đồng/Thỏa thuận liên danh 64
Mẫu số 11. Cam kết bổ sung tài liệu bản quyền nội dung 68
Mẫu số 12. Mẫu hồ sơ đề xuất, phương án kinh doanh, phương án kỹ thuật 69
Mẫu số 13. Giấy cam kết kỹ thuật 79

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC ĐỀ XUẤT

Mục 1. Nội dung mời hợp tác

Trung tâm Dịch vụ số MobiFone – chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông MobiFone mời các đối tác có hệ thống nền tảng và nội dung sẵn sàng muốn hợp tác khiển khai cung cấp Nền tảng âm nhạc tham gia gửi HSĐX: Hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung trên Nền tảng âm nhạc của MobiFone.

Mục 2. Hình thức hợp tác

Hình thức hợp tác: MobiFone thực hiện đàm phán với đối tác đề xuất đáp ứng yêu cầu và thực hiện ký hợp đồng hợp tác với đối tác đề xuất cung cấp hệ thống và nội dung triển khai Nền tảng âm nhạc.

Đối tác hợp tác có trách nhiệm triển khai dịch vụ theo lộ trình triển khai và kế hoạch sản phẩm thống nhất với MobiFone.

Mục 3. Thời gian triển khai

1. **Thời gian nộp hồ sơ:** Trước ngày 20./10./2024
2. **Thời gian triển khai:** Triển khai hợp tác xây dựng, cung cấp hệ thống và nội dung trên Nền tảng âm nhạc trong khoảng thời gian quy định (không quá 04 tháng kể từ thời điểm phê duyệt).

Mục 4. Nội dung của Hồ sơ đề xuất

4.1. HSĐX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa MobiFone và đối tác đề xuất phải được viết bằng tiếng Việt.

4.2. HSĐX do đối tác đề xuất chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của đối tác gửi HSĐX là pháp nhân, tổ chức đang được cấp phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam (bản chụp được công chứng hoặc chứng thực) bao gồm các thông tin sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh hoặc được cấp phép theo quy định của Pháp luật Việt Nam; Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp nước ngoài), hoặc giấy tờ tương đương theo quy định Pháp luật Việt Nam.

+ Thông tin của đối tác:

✓ Số giấy phép kinh doanh, mã số thuế...

✓ Ngày cấp, cấp thay đổi...

✓ Cơ quan cấp giấy phép

✓ Người đại diện pháp nhân, tổ chức

✓ Danh sách ngành, nghề kinh doanh

✓ Báo cáo tài chính và các nội dung liên quan năng lực tài chính

✓ Năng lực, kinh nghiệm của đối tác

✓ Số lượng nhân sự hiện có và nhân sự tham gia quá trình hợp tác

✓ Các thông tin khác liên quan

+ Tài liệu gửi kèm: Bản sao (scan màu) công chứng hoặc chứng thực của các tài liệu liên quan (giấy phép đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư...) còn hiệu lực.

+ Các thông tin trên có thể được kiểm tra thông qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn hoặc https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn)

- Đơn đề xuất hợp tác có chữ ký của đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất, đóng dấu đỏ theo mẫu quy định tại Mẫu số 1 Phần F.

- Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của đối tác đề xuất bao gồm:

+ *Bảng kê khai năng lực kinh nghiệm của đối tác đề xuất theo Mẫu số 3 Phần F;*

+ *Bảng kê nhân sự triển khai trực tiếp vào công tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc theo Mẫu số 4 Phần F;*

+ *Bảng kê các hợp đồng hợp tác đang thực hiện của đối tác đề xuất với các đơn vị khác theo Mẫu số 5 Phần F;*

+ *Bảng kê khai năng lực tài chính của đối tác đề xuất theo mẫu số 6 Phần F;*

+ *Cam kết tuân thủ qui định về nộp thuế theo Mẫu số 6b Phần F;*

+ *Bảng kê đề xuất chính sách và mô hình Hợp tác theo mẫu số 7 Phần F;*

+ *Giấy cam kết theo mẫu số 8 Phần F;*

+ *Tuyên bố đáp ứng theo mẫu số 9 Phần F;*

+ *Hợp đồng/Thỏa thuận liên danh theo mẫu số 10 Phần F;*

+ *Cam kết bổ sung tài liệu bản quyền nội dung theo mẫu số 11 Phần F;*

+ *Phương án kinh doanh, phương án kỹ thuật theo mẫu số 12 Phần F;*

+ *Giấy cam kết kỹ thuật theo mẫu số 13 Phần F;*

+ *Các tài liệu khác (nếu có).*

Mục 5. Đơn đề xuất hợp tác

Đơn đề xuất hợp tác do đối tác đề xuất chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần F, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất (người đại diện theo pháp luật của đối tác đề xuất hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần F).

Mục 6. Phạm vi trách nhiệm, quyền lợi của bên hợp tác

Phạm vi quyền lợi, trách nhiệm của đối tác đề xuất được qui định tại Phần B.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

Thời gian có hiệu lực tối thiểu của HSĐX là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn mời hợp tác tại trang www.hoptac.mobifone.vn.

Mục 8. Chuẩn bị và nộp HSĐX

1. HSĐX do đối tác đề xuất chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề xuất hợp tác và các văn bản bổ sung, làm rõ HSĐX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất hợp tác) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. Đối tác nộp đơn đề xuất hợp tác trực tuyến trên trang www.hoptac.mobifone.vn (không bao gồm HSĐX chi tiết) và gửi trực tiếp HSĐX chi tiết bản cứng đến MobiFone để đảm bảo MobiFone nhận được trước thời điểm hết hạn nộp. HSĐX của các đối tác đề xuất được mở ngay sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX. HSĐX của đối tác đề xuất gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX là không hợp lệ và bị loại.

3. Đối tác đề xuất phải chuẩn bị **01 bản gốc** và **01 bản chụp** HSĐX, ghi rõ "bản gốc" và "bản chụp".

Mục 9. Làm rõ HSĐX

1. Trong quá trình đánh giá HSĐX, MobiFone có thể yêu cầu đối tác đề xuất làm rõ nội dung của HSĐX và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSĐX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSMHT với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp.

2. Việc làm rõ HSĐX được thực hiện giữa MobiFone và đối tác đề xuất có HSĐX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (MobiFone mời đối tác đề xuất đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (MobiFone gửi văn bản yêu cầu làm rõ và đối tác đề xuất phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ quy định thời hạn làm rõ của đối tác đề xuất. Nội dung làm rõ HSĐX thể hiện bằng văn bản được MobiFone bảo quản như một phần của HSĐX. Trường

hợp quá thời hạn làm rõ mà MobiFone không nhận được văn bản làm rõ hoặc đối tác đề xuất có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của MobiFone thì MobiFone xem xét, đánh giá trên cơ sở HSĐX của đối tác đề xuất đã gửi, trước thời điểm yêu cầu làm rõ của MobiFone.

Mục 10. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSĐX

HSĐX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do đối tác đề xuất tự quy định). Trên túi đựng HSĐX đối tác đề xuất ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của đối tác đề xuất, tên hồ sơ đề xuất hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc, "bản gốc" hoặc "bản chụp".

Mục 11. Đánh giá HSĐX

Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Đánh giá tư cách hợp lệ và tính đầy đủ của các HSĐX:

HSĐX của đối tác đề xuất được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau:

1) Đối tác đề xuất bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Phần D – Mục I.

2) Có đầy đủ bản gốc HSĐX.

3) Đơn đề xuất hợp tác hợp lệ theo quy định tại Phần A - Mục 5.

4) Hiệu lực của HSĐX bảo đảm yêu cầu theo quy định tại Phần A - Mục 7.

HSĐX không đáp ứng một trong các điều kiện nêu trên thì bị loại và HSĐX không được xem xét tiếp.

2. Đánh giá về năng lực kinh nghiệm:

- MobiFone tiến hành đánh giá Đối tác về các yêu cầu pháp lý, năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm, các yêu cầu về lĩnh vực Kinh doanh, Kỹ thuật công nghệ... đối với các HSĐX đã vượt qua đánh giá tư cách hợp lệ và tính đầy đủ của HSĐX.

- Chi tiết các yêu cầu đánh giá năng lực, kinh nghiệm của đối tác quy định tại Mục I và mục II Phần D. Việc đánh giá các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm được thực hiện bằng phương pháp đánh giá bao gồm **Đạt/Không đạt** đối với các tiêu chí bắt buộc, và **Đánh giá theo thang điểm** đối với các tiêu chí cộng thêm tương ứng với mức độ đáp ứng của Đối tác.

3. Đàm phán hợp tác:

- MobiFone tiến hành mời đối tác đề xuất có HSĐX đã vượt qua đánh giá về tư cách hợp lệ, tính đầy đủ của HSĐX, năng lực kinh nghiệm để đàm phán trực tiếp các điều khoản

hợp tác.

- Trên cơ sở kết quả đàm phán, MobiFone sẽ ra quyết định cuối cùng về việc lựa chọn đối tác hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc.

Mục 12. Điều kiện đối với đối tác đề xuất được đề nghị lựa chọn trở thành đối tác hợp tác

Đối tác đề xuất được đề nghị lựa chọn hợp tác khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Không vi phạm một trong các yêu cầu nêu tại Khoản 1, 2 - Mục 11 - Phần A.

- Đáp ứng các yêu cầu của MobiFone sau khi đàm phán trên cơ sở ưu tiên lợi ích của MobiFone trong quá trình triển khai.

Mục 13. Thương thảo hợp đồng

MobiFone tiến hành thương thảo các nội dung, điều khoản hợp đồng với đối tác đề xuất được đề nghị lựa chọn trở thành đối tác hợp tác cung cấp giải pháp và nội dung Nền tảng âm nhạc trước khi quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn.

Mục 14. Thông báo kết quả tuyển chọn đối tác hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc

Sau khi hoàn thành việc thương thảo hợp đồng, đánh giá kết quả và có quyết định phê duyệt kết quả hợp tác, MobiFone thực hiện thông báo kết quả tuyển chọn đối tác hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc bằng văn bản cho đối tác hợp tác được lựa chọn. Đối với đối tác hợp tác được lựa chọn hợp tác ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành hoàn thiện hợp đồng.

Mục 15. Ký kết hợp đồng

Căn cứ nội dung thương thảo hợp đồng, MobiFone tiến hành ký kết hợp đồng với đối tác lựa chọn hợp tác.

Mục 16. Xử lý vi phạm

Trường hợp đối tác có các hành vi vi phạm về hợp tác làm ảnh hưởng đến lợi ích của MobiFone thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hợp đồng ký giữa các bên.

Mục 17. Sửa đổi hồ sơ mời hợp tác

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh phạm vi cung cấp hoặc điều chỉnh yêu cầu nào đó, MobiFone sẽ tiến hành sửa đổi HSMHT (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp HSĐX nếu cần thiết) bằng cách thông báo bằng văn bản sửa đổi HSMHT trước thời điểm hết hạn

mời hợp tác theo thời gian được quy định của MobiFone đã được thông báo.

Mục 18. Sửa đổi hoặc rút HSĐX

Khi muốn sửa đổi hoặc rút HSĐX đã nộp, đối tác phải có văn bản đề nghị và MobiFone chỉ chấp nhận nếu nhận được văn bản đề nghị của đối tác đề xuất trước thời điểm hết hạn mời hợp tác; văn bản đề nghị sửa đổi, rút HSĐX phải được gửi riêng biệt với HSĐX.

Mục 19. Tiếp xúc với MobiFone

Trừ trường hợp được yêu cầu làm rõ HSĐX theo quy định, đối tác không được phép tiếp xúc với MobiFone về các vấn đề liên quan đến HSĐX của mình cũng như liên quan đến việc mời hợp tác trong suốt thời gian kể từ thời điểm thông báo hợp tác đến khi thông báo kết quả lựa chọn đối tác hợp tác.

B. SẢN PHẨM ĐỀ XUẤT HỢP TÁC

1. Chiến lược kinh doanh Nền tảng âm nhạc

Lĩnh vực âm nhạc được xác định là một trong số các lĩnh vực số, không gian mới (KGM) trọng tâm của MobiFone trong giai đoạn từ nay đến 2028. Tổng Công ty Viễn thông MobiFone định hướng triển khai hợp tác với đối tác cung cấp nền tảng và nội dung để cung cấp đến khách hàng dịch vụ âm nhạc mang thương hiệu MobiFone.

Lộ trình kinh doanh Nền tảng Âm nhạc trong giai đoạn năm 2025-2028 dự kiến như sau:

- Giai đoạn 2025-2026:

+ Hợp tác với đối tác cung cấp Nền tảng âm nhạc mang thương hiệu MobiFone trong việc cung cấp nội dung âm nhạc thông qua kênh mobile app, website/wapsite.

+ Đẩy mạnh phát triển cộng đồng, thúc đẩy gia tăng tương tác của khách hàng; tăng mức chi tiêu của khách hàng (ARPU), tăng lưu lượng sử dụng data.

+ Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu lĩnh vực dịch vụ số, đa dạng hóa các luồng doanh thu từ việc kinh doanh, doanh thu quảng cáo, thương mại tích hợp…

- Giai đoạn 2026 trở về sau:

+ Tập trung phát triển thêm các nội dung, tính năng, dịch vụ phù hợp với xu thế tương lai. Đưa ra sản phẩm, dịch vụ phù hợp với thị hiếu của người dùng với nội dung hấp dẫn, trải nghiệm nâng cao để giữ chân khách hàng.

+ Mở rộng thêm nội dung chất lượng cao để cung cấp trên hạ tầng 5G của MobiFone

2. Định hướng sản phẩm triển khai trong giai đoạn 2025-2028

Nền tảng âm nhạc mang thương hiệu MobiFone bao gồm sản phẩm, nhánh nội dung âm nhạc, triển khai phát triển theo các giai đoạn như sau:

STT	Sản phẩm	Định hướng triển khai	Giai đoạn dự kiến cung cấp
1	Sản phẩm Âm nhạc cơ bản	Xây dựng Nền tảng âm nhạc mang thương hiệu MobiFone: + Cung cấp các nội dung âm nhạc, podcast, VOD, … trên website/wabsite, ứng dụng di động (mobile app). + Cung cấp các tính năng cơ bản, tính năng livestream kết hợp tương tác, các tính năng phù hợp với xu hướng tương lai. + Cổng kết nối phân phối nội dung âm nhạc từ các đơn vị cung cấp nội dung trên thị trường.	2025
2	Sản phẩm âm nhạc nâng cao	+ Nâng cấp sản phẩm Nền tảng âm nhạc với những tính năng và giao diện nâng cao. + Website tích hợp trang cung cấp thông tin, tin tức về âm nhạc, nghệ sĩ, giải trí; Cung cấp dịch vụ PR, inventory cho các thương hiệu; khai thác quảng cáo adnetwork. + Cung cấp tính năng karaoke + Mở rộng hợp tác, kết nối và phân phối nội dung của các thương hiệu lớn trên thị trường đến khách hàng (Tùy thuộc vào lộ trình kết nối, đàm phán của MobiFone).	2026
3	Mở rộng kết hợp với các show âm nhạc, lễ hội	+ Tiến tới tổ chức, bán vé sự kiện lễ hội âm nhạc, cung cấp nền tảng phục vụ nhu cầu xem show trực tuyến của khách hàng … + Khai thác quảng cáo Display Advertising dưới dạng video/banner ads, playable ads, quảng cáo tương tác (game trúng thưởng); triển khai dịch vụ quảng cáo nhãn hàng, khai thác quảng cáo số trên ứng dụng, website/wapsite dịch vụ.	2026-2028

C. QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỐI TÁC HỢP TÁC

1. Mục tiêu chung

MobiFone tìm kiếm đối tác Hợp tác có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực âm nhạc, có hệ thống, giải pháp đáp ứng yêu cầu về kế hoạch sản phẩm, lộ trình triển khai giai đoạn 2025-2028 của MobiFone. Đối tác dự kiến sẽ đóng vai trò cung cấp giải pháp Platform – Platform Provider (PP), đồng thời cung cấp dịch vụ nội dung âm nhạc – Content Provider (CP).

2. Vai trò của các Bên

Vai trò của các Bên trong chuỗi giá trị Hợp tác dự kiến cụ thể như sau (chi tiết sẽ thống nhất và quy định tại Hợp đồng hợp tác):

STT	Các bên tham gia		Trách nhiệm
1	MobiFone		- Thương hiệu dịch vụ thuộc sở hữu của MobiFone; - Chủ trì công tác kinh doanh, phân phối, bán hàng, truyền thông, marketing; - Chủ trì công tác thu cước, giải quyết khiếu nại; - Chủ trì công tác pháp lý cần thiết để cung cấp dịch vụ tới khách hàng theo các qui định hiện hành; - Nghiên cứu, yêu cầu phát triển và tối ưu chất lượng sản phẩm theo xu hướng, nhu cầu của người dùng. - Phối hợp quản trị, vận hành hệ thống dịch vụ sau khi chính thức cung cấp.
2	Đối tác	Vai trò cung cấp hệ thống (PP)	- Chủ trì quản trị, vận hành hệ thống dịch vụ sau khi chính thức cung cấp theo sự quản lý của MobiFone; - Cung cấp hệ thống phần mềm, phần cứng cho dịch vụ và các chi phí chi trả phát sinh định kỳ hàng năm/theo kỳ. - Chịu trách nhiệm về đầu tư hạ tầng, phát triển giải pháp đáp ứng yêu cầu của MobiFone; - Thực hiện kết nối các đối tác cung cấp nội dung trên Nền tảng âm nhạc.
		Vai trò cung cấp nội	- Cung cấp các nội dung bản quyền cho dịch vụ;

STT	Các bên tham gia		Trách nhiệm
		dung (CP)	- Chịu trách nhiệm về bản quyền, pháp lý liên quan tới các nội dung khi cung cấp lên dịch vụ theo các quy định hiện hành của pháp luật và của MobiFone; - Phối hợp MobiFone xây dựng các sản phẩm/nội dung chuyên biệt được phân phối trên Nền tảng âm nhạc; - Chủ trì triển khai các kết nối tới hệ thống nền tảng âm nhạc

3. Mô hình hợp tác

- Hợp tác phân chia doanh thu khách hàng thu được từ dịch vụ.
- Đối với các mô hình kinh doanh, sản phẩm dịch vụ mới, nội dung đặc biệt, quy mô đầu tư lớn, vòng đời sản phẩm dài. MobiFone sẽ xem xét các đề xuất về tỉ lệ phân chia doanh thu, chính sách hợp tác phù hợp với định hướng phát triển trên cơ sở cân đối hài hòa lợi ích giữa các Bên.

D. NỘI DUNG YÊU CẦU

1. YÊU CẦU VỀ PHÁP LÝ, KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI, KINH DOANH

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
A	**YÊU CẦU TƯ CÁCH HỢP LỆ VÀ TÍNH ĐẦY ĐỦ CỦA HỒ SƠ – ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT**		
1	**Yêu cầu về Pháp lý**		
1.1	Là doanh nghiệp đang hoạt động và có đầy đủ tư cách pháp nhân kinh doanh và tham gia hợp tác kinh doanh dịch vụ trong phạm vi phần công việc hợp tác kinh doanh này. Doanh nghiệp đang không trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Liên danh, Đối tác cung cấp Hợp đồng/Thỏa thuận Liên danh về việc Hợp tác triển khai dự án (trường hợp liên doanh, cần tất cả đối tác trong liên doanh đạt các tiêu chí).	**Đạt**	
1.2	Có đầy đủ giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký hoạt động hợp pháp. Trong trường hợp Liên danh, tất cả thành viên trong Liên danh phải đáp ứng.	**Đạt**	
1.3	Cam kết không tiết lộ bất cứ thông tin nào của sản phẩm phần mềm cung cấp cho MobiFone và các thông tin thu thập được từ MobiFone trong quá trình khảo sát, tư vấn và triển khai Hợp đồng hợp tác cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.	**Đạt**	

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
1.4	Cam kết không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là đối tác chính (độc lập hoặc thành viên trong liên danh).	**Đạt**	
2	**Yêu cầu về năng lực tài chính**		
2.1	Tuân thủ các quy định về nộp thuế với cơ quan nhà nước - Cam kết tuân thủ các quy định về nộp thuế theo quy định pháp luật (Cụ thể theo **Mẫu số 6b - Mục F**) - Tài liệu chứng minh kèm theo: Công văn của cơ quan thuế xác nhận doanh nghiệp đã nộp các nghĩa vụ thuế trong năm gần nhất.	**Đạt**	
2.2	Có lợi nhuận sau thuế không âm và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước trong tối thiểu 02 năm tài chính gần nhất. (Tài liệu tham chiếu bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh BCTC 02 năm gần nhất đã được kiểm toán và xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước năm gần nhất). Trong trường hợp liên danh, tối thiểu một thành viên liên danh đáp ứng.	**Đạt**	
2.3	Có số dư tiền và các khoản tương đương tiền, tiền đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi Ngân hàng) tối thiểu là 10 tỷ đồng, căn cứ báo cáo tài chính 01 năm gần nhất (gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán) và tờ khai quyết toán thuế năm đã có xác nhận của cơ quan thuế.	**Đạt**	

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	Trong trường hợp liên danh, tối thiểu một thành viên liên danh đáp ứng. Yêu cầu đại diện Liên danh hoặc tối thiểu một thành viên liên danh đáp ứng cam kết số tiền trên đang không sử dụng cho các gói thầu/dự án khác tại cùng thời điểm.		
2.4	Doanh thu trung bình trong 2 năm gần nhất >= 100 tỷ đồng. (Tài liệu tham chiếu bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh BCTC 02 năm gần nhất đã được kiểm toán và xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước năm gần nhất). Trong trường hợp liên danh, tối thiểu một thành viên liên danh đáp ứng.	**Đạt**	
3	**Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm triển khai**		
3.1	**Yêu cầu chung**		
3.1.1	Số lượng nhân viên tối thiểu có hợp đồng lao động, bằng cấp hoặc chứng chỉ thể hiện kinh nghiệm về công nghệ thông tin/viễn thông, kinh doanh, vận hành, quản lý nội dung... Yêu cầu có văn bản xác nhận của Nhà cung cấp: Trong trường hợp liên danh, tối thiểu một thành viên liên danh đáp ứng.		
	- Tối thiểu 20 nhân viên	**Đạt**	
	- Từ 30 - 40 nhân viên		20 điểm
	- Nhiều hơn 40 nhân viên		40 điểm
3.1.2	Số lượng chuyên gia/kỹ sư tham gia vào triển khai dịch vụ trong việc hợp tác này: tối thiểu 10 nhân viên (có hợp đồng lao động, bằng cấp, chứng chỉ hoặc văn bản xác nhận của nhà cung		

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	cấp) có kinh nghiệm tối thiểu 02 năm về kinh doanh, phát triển sản phẩm về hệ thống và nội dung trên mạng viễn thông hoặc liên quan đến công nghệ thông tin/ internet. Trong trường hợp liên danh, tối thiểu một thành viên liên danh đáp ứng.		
	- Tối thiểu 10 nhân viên	**Đạt**	
	- Từ 20 - 30 nhân viên		20 điểm
	- Nhiều hơn 30 nhân viên		40 điểm
3.2	**Yêu cầu bắt buộc với sản phẩm - vai trò cung cấp hệ thống (PP)**		
3.2.1	Từ năm 2020 trở lại đây, đối tác đã thực hiện tối thiểu 01 hợp đồng hợp tác cung cấp hệ thống với Nhà mạng trong nước hoặc nước ngoài, trong đó ưu tiên hệ thống liên quan đến âm nhạc. Đối tác chứng minh bằng bản chụp hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác tương ứng hoặc xác nhận của nhà mạng. Điểm tối đa các Hợp đồng tại mục này là **100 điểm.** Cung cấp tối thiểu 01 Hợp đồng cung cấp hệ thống cho nhà mạng trong nước hoặc nước ngoài, trong đó kể từ hợp đồng thứ 2:	**Đạt**	
	- Hợp đồng cung cấp hệ thống cho nhà mạng trong nước		10 điểm/ Hợp đồng
	- Hợp đồng cung cấp hệ thống liên quan đến âm nhạc cho nhà mạng trong nước		20 điểm/ Hợp đồng
	- Hợp đồng cung cấp hệ thống liên quan đến âm nhạc cho nhà mạng nước ngoài		40 điểm/ Hợp đồng

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
3.2.2	Đối tác cần đáp ứng tối thiểu Yêu cầu tính năng tại Mục 2, Phần D. Đối với các tính năng khác ngoài yêu cầu, đối tác cần xây dựng danh mục các tính năng để Tổ đánh giá đối tác đánh giá có phù hợp hay không.	**Đạt**	
3.3	**Yêu cầu bắt buộc với sản phẩm - vai trò cung cấp nội dung (CP)**		
3.3.1	Từ năm 2020 trở lại đây, đối tác đã thực hiện tối thiểu 01 hợp đồng hợp tác cung cấp nội dung âm nhạc với Nhà mạng trong nước hoặc nước ngoài. Đối tác chứng minh bằng bản chụp hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác tương ứng hoặc xác nhận của nhà mạng. Điểm tối đa các Hợp đồng tại mục này là **50 điểm**. Cung cấp tối thiểu 01 Hợp đồng cung cấp nội dung âm nhạc cho nhà mạng trong nước hoặc nước ngoài, trong đó kể từ hợp đồng thứ 2:	**Đạt**	
	- Hợp đồng cung cấp nội dung liên quan đến âm nhạc		10 điểm/ Hợp đồng
	- Hợp đồng cung cấp nội dung liên quan đến âm nhạc cho nhà mạng nước ngoài		20 điểm/ Hợp đồng
3.3.2	Đối với nội dung âm nhạc, đối tác cần cung cấp nội dung có bản quyền, tuân thủ pháp luật Việt Nam. Cụ thể, đối tác có đầy đủ quyền khai thác kinh doanh nội dung theo các nội dung đề nghị hợp tác với MobiFone và phải xuất trình các tài liệu chứng minh quyền khai thác, kinh doanh các nội dung đề nghị hợp tác trên Nền tảng âm nhạc như:	**Đạt**	

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	- Hợp đồng bản quyền nội dung với bên sở hữu nội dung đề nghị hợp tác theo pháp luật Việt Nam, có bảng kê chi tiết theo từng nhóm nội dung đề nghị hợp tác. - Tài liệu cam kết, chứng minh sở hữu bản quyền nội dung, sở hữu nội dung theo quy định pháp luật Việt Nam, - Tài liệu gửi kèm: Bản sao các tài liệu liên quan còn hiệu lực. Hoặc cung cấp các văn bản, tài liệu sau: - Đối tác có văn bản cam kết bổ sung các tài liệu quyền khai thác, kinh doanh nội dung trong vòng 15 ngày tính từ thời điểm được MobiFone mời thương thảo hợp đồng trước khi hợp tác. - Tối thiểu phải xuất trình tài liệu, văn bản của nhà phát hành hoặc sở hữu nội dung cho đối tác để tham gia gửi HSĐX hợp tác với MobiFone (bản scan màu). - Chi tiết theo **Mẫu số 11 tại Phần F**.		
3.3.3	Đối với nội dung về âm nhạc, đối tác cần đáp ứng nội dung chất lượng cao, có bản quyền trong nước và quốc tế có thể sẵn sàng cung cấp trên Mobile Application ngay sau khi ký hợp đồng hợp tác. Về số lượng, yêu cầu tối thiểu 5.000 bài hát âm nhạc khác nhau của tối thiểu 150 ca nhạc sĩ khác nhau, thuộc đa dạng thể loại (bài hát, video, audio…)		
	- Tối thiểu 5.000 bài hát khác nhau, của tối thiểu 150 ca nghệ sĩ khác nhau	**Đạt**	
	- > 10.000 bài hát khác nhau, (đồng thời) của >250 ca nghệ sĩ khác nhau		20 điểm
	- > 15.000 bài hát khác nhau, (đồng thời) của > 300 ca nghệ sĩ khác nhau		50 điểm

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
3.3.4	Đối với đối tác cung cấp nội dung về âm nhạc, cần đáp ứng tần suất cập nhật nội dung mới tối thiểu 100 nội dung mới/tháng.	**Đạt**	
3.4	**Các yêu cầu/tiêu chí cộng thêm**		
3.4.1	Từ năm 2020 trở lại đây, đối tác đã có kinh nghiệm hợp tác với tối thiểu 02 nhà mạng trong nước hoặc nước ngoài triển khai các giải pháp, hệ thống liên quan đến viễn thông, công nghệ thông tin. Chứng minh bằng bản chụp hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác tương ứng hoặc xác nhận của nhà mạng. Trong trường hợp liên danh, tối thiểu một thành viên liên danh đáp ứng.		
	- 1 Hợp đồng		20 điểm
	- 2 Hợp đồng		40 điểm
	- 3 Hợp đồng trở lên		60 điểm
3.4.2	Hệ thống hoặc nội dung của đối tác đã cung cấp trên thị trường trong nước hoặc nước ngoài. Yêu cầu hệ thống cung cấp có chất lượng nội dung, số lượng user đăng ký tối thiểu là 10.000 user/sản phẩm (chứng minh bằng lượt tải/download trên các kho ứng dụng, hoặc nguồn dữ liệu từ bên thứ ba uy tín).		
	- 01 sản phẩm		20 điểm
	- 02 sản phẩm		40 điểm
	- Từ 03 sản phẩm trở lên		60 điểm
3.4.3	Đối tác có kinh nghiệm hợp tác với các đơn vị sản xuất, cung cấp nội dung liên quan đến âm nhạc trong nước hoặc ở nước ngoài (chứng minh bằng bản chụp hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác tương ứng hoặc xác nhận của nhà phát hành).		

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	- Hợp tác với ≥ 2 Nhà sản xuất, cung cấp nội dung liên quan đến âm nhạc trong nước hoặc nước ngoài		20 điểm
	- Hợp tác với ≥ 4 Nhà sản xuất, cung cấp nội dung liên quan đến âm nhạc trong nước hoặc nước ngoài		40 điểm
	- Hợp tác với ≥ 6 Nhà sản xuất, cung cấp nội dung liên quan đến âm nhạc trong nước hoặc nước ngoài		60 điểm
4	**Các yêu cầu tiên quyết khác**		
4.1	- Đối tác cam kết về chất lượng sản phẩm, tiến độ triển khai cung cấp dịch vụ theo lộ trình thống nhất đối với MobiFone. Yêu cầu về Lộ trình triển khai cụ thể tại mục C – *Yêu cầu về Lộ trình cung cấp sản phẩm.* - Đối tác thực hiện cam kết bằng tài chính với MobiFone với số tiền **tối thiểu là 1.500.000.000 đồng** (Bằng chữ: một tỷ năm trăm triệu đồng) trong thời gian thực hiện Hợp đồng. Bảo lãnh đề xuất hợp tác dưới hình thức Chứng thư bảo lãnh hoặc đặt cọc, ký quỹ. Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng (nếu có) tối thiểu bằng thời gian triển khai Hợp đồng + 60 ngày làm việc. MobiFone và đối tác sẽ thống nhất cụ thể các quy định liên quan đến việc đáp ứng cam kết và các chế tài liên quan (đảm bảo tiến độ sản phẩm, không phát sinh lỗi kỹ thuật/vi phạm/sai phạm v.v…) tại Hợp đồng hợp tác.	**Đạt**	
4.2	- Đối tác cam kết việc thực hiện Hợp đồng hợp tác với MobiFone trong trường hợp nhận được kết quả thông báo lựa chọn Hợp tác.	**Đạt**	

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	- Đối tác thực hiện cam kết bằng tài chính với MobiFone *(Bảo lãnh đề xuất hợp tác)* với số tiền tối thiểu là **500.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng) tại thời điểm nộp Hồ sơ đề xuất hợp tác. Bảo lãnh đề xuất hợp tác dưới hình thức Chứng thư bảo lãnh hoặc đặt cọc, ký quỹ. Hiệu lực của bảo lãnh đề xuất hợp tác (nếu có) phải có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày hết hạn mời Hợp tác - Đối với các Hồ sơ không được lựa chọn, sau khi có kết quả thông báo lựa chọn đối tác MobiFone sẽ hoàn trả Bảo lãnh cho đối tác. Trường hợp Hồ sơ được lựa chọn, MobiFone sẽ hoàn trả sau khi Đối tác chính thức ký Hợp đồng hợp tác chính thức		
4.3	Tính hợp lệ của Hồ sơ đề xuất (HSĐX): Đối tác gửi văn bản đề nghị hợp tác, HSĐX theo hướng dẫn của Trung tâm MDS MobiFone.	**Đạt**	
B	**YÊU CẦU VỀ LĨNH VỰC KINH DOANH**		
1	**Mô hình hợp tác**		
1.1	Đối tác đưa ra đề xuất mô hình hợp tác chia sẻ doanh thu cụ thể, cam kết cung cấp hệ thống giải pháp độc quyền cho MobiFone tối thiểu 2 năm kể từ khi ký kết hợp đồng. Đồng thời, đối tác nêu rõ các yêu cầu, điều khoản phía MobiFone cần đáp ứng, bao gồm (nhưng không hạn chế) các điều khoản về tỉ lệ chia sẻ, thời gian hợp tác, các điều kiện về kết nối, server, các hỗ trợ và cam kết khác từ phía nhà mạng…	**Đạt**	
1.2	Yêu cầu về thời gian hợp tác: thời gian hợp tác quy định trong hợp đồng hợp tác ký kết giữa 2 bên, **tối thiểu 02 năm và tự động gia hạn**. Trong quá trình hợp tác, các bên đánh giá hiệu quả	**Đạt**	

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	hợp tác và có thể đàm phán điều chỉnh, thay đổi chính sách hợp tác (nếu có). Trong trường hợp 2 bên chấm dứt hợp đồng, đối tác cam kết sẽ bàn giao lại toàn bộ khách hàng và dữ liệu khách hàng cho MobiFone.		
2	**Kế hoạch phát triển (đối với vai trò cung cấp hệ thống của đối tác)**		
2.1	- Đối tác đưa ra kế hoạch phát triển, lộ trình cải tiến, nâng cấp sản phẩm tổng thể (bao gồm cả giải pháp kỹ thuật, công nghệ…) trong thời gian Hợp tác. - Đảm bảo sản phẩm đáp ứng theo xu hướng thị trường, có chức năng, trải nghiệm tương đương với các dịch vụ nổi bật cùng lĩnh vực trên thị trường. Nội dung cần nghiên cứu và phát triển, cập nhật để đảm bảo tính cạnh tranh cũng như phát triển số lượng khách hàng	**Đạt**	
2.2	- Thời gian hoàn thành và ra mắt dịch vụ sản phẩm mobile app, website/wabsite Nền tảng âm nhạc: **tối đa trong vòng 120 ngày** tính từ thời điểm MobiFone ban hành Quyết định chính thức lựa chọn đối tác hợp tác. - Thời gian ra mắt dịch vụ được xác định là thời gian MobiFone cung cấp dịch vụ (thể hiện bằng văn bản do Trung tâm Dịch vụ số MobiFone ban hành).	**Đạt**	
3	**Kịch bản cung cấp dịch vụ (đối với vai trò cung cấp nội dung của đối tác)**		
3.1	Đối tác cung cấp kịch bản dịch vụ dự kiến triển khai đáp ứng các yêu cầu về nội dung sau: - Có kịch bản cung cấp dịch vụ chi tiết: Phương án tính cước dịch vụ (tài khoản viễn thông/Ngân hàng/ví …), kịch bản người dùng, tin nhắn thông báo, tương tác…	**Đạt**	

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	- Hỗ trợ triển khai các kịch bản kinh doanh dịch vụ trong năm đầu tiên (12 tháng): Các mô hình dịch vụ khác cần đáp ứng yêu cầu triển khai cung cấp tới khách hàng bao gồm (nhưng không hạn chế): + Miễn phí trải nghiệm: Triển khai nhiều (ít nhất là 2) kịch bản/mô hình dùng thử miễn phí, có khả năng triển khai dùng thử miễn phí toàn dịch vụ, hoặc 1 phần (1 gói cước, 1 nhóm nội dung, 1 nhóm tính năng…) trong 1 khoảng thời gian nhất định. + Gói subscription; Gói combo nội dung & Data/combo nhiều gói cước… + Cổng nội dung; Kết nối với bên thứ 3 có sẵn sản phẩm âm nhạc như Spotify, Zing,… + Mua lẻ nội dung; + Các giải pháp/nội dung khác (nếu có); *(Với mỗi mô hình có kịch bản kinh doanh quy định cụ thể gói cước, chính sách cước, quy hoạch gói cước dịch vụ)* - Phương thức cung cấp dịch vụ: qua SMS, Web/wab, app… - Chính sách giá cước dịch vụ, mô hình thu cước, tính cước, các quy định về đăng ký/gia hạn/mua lẻ ...; - Chính sách phân phối dịch vụ: qua kênh bán MobiFone, đại lý, đối tác .. - Kịch bản người dùng, hướng dẫn sử dụng dịch vụ…		
3.2	Đối tác cung cấp kịch bản kinh doanh nâng cao cho sản phẩm, đề xuất các mô hình kinh doanh mới ngoài mô hình subscription nội dung, combo data. Kịch bản giải pháp cần có thuyết minh chi tiết về phương án triển khai, đáp ứng các tiêu chí (Tối đa 30 điểm): - Kịch bản có tính khả thi cao, phù hợp thực tiễn triển khai tại MobiFone		15 điểm/ kịch bản

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	- Chính sách giá cước, phân phối dịch vụ, kịch bản sử dụng …		
4	**Phương án truyền thông, khuyến mại, bán hàng, CSKH (đối với vai trò cung cấp nội dung của đối tác)**		
	Cung cấp phương án phối hợp CSKH, bao gồm nhân sự phối hợp, thời gian phối hợp (Thứ 2-Thứ 6, ngày nghỉ/lễ ..); Có công cụ giao diện web cung cấp số liệu báo cáo theo yêu cầu, hotline hỗ trợ.	**Đạt**	
C	**YÊU CẦU VỀ LỘ TRÌNH CUNG CẤP SẢN PHẨM TRONG GIAI ĐOẠN HỢP TÁC**		
1	**Giai đoạn 1 – giai đoạn cung cấp: Hoàn thành trong tối đa 120 ngày kể từ ngày MobiFone ban hành Quyết định lựa chọn Đối tác**		
	- Nền tảng âm nhạc mobiMusic: Mobile App; website/wabsite cung cấp các nội dung âm nhạc. Các yêu cầu về tính năng và nội dung sản phẩm cần đáp ứng tại giai đoạn 1: + Cung cấp các gói dịch vụ gồm các gói khai thác nội dung miễn phí, nội dung bản quyền và các gói bundle chủ đề âm nhạc tích hợp phân phối các gói Data IP. + Website/wabsite, App cho phép nghe nhạc, podcast, xem VOD, video ngắn… trên các thiết bị di động, thiết bị thông minh có kết nối Internet; + Tải nhạc, đồng bộ và lưu trữ kho nội dung; + Danh mục nội dung: tối thiểu 5.000 tác phẩm âm nhạc được phân loại theo các danh mục/thể loại tác giả/ca sĩ… có thể sẵn sàng tích hợp cung cấp ngay sau khi ký Hợp đồng hợp tác;	**Đạt**	

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	+ Tính năng đánh giá nội dung âm nhạc (bài hát, album, playlist…): yêu thích, chia sẻ (bằng link), lưu trữ; + Tính năng đánh giá ca sĩ: yêu thích, chia sẻ (bằng link), theo dõi …; + Nền tảng xếp hạng đánh giá theo từng ca sỹ, từng nội dung theo lượt được tương tác (lượt view, thả tim, lưu trữ, tải về, chia sẻ…); + Cập nhật bảng xếp hạng âm nhạc theo Ngày/Tháng/Quý/Năm dựa trên lượt nghe, lượt xem, lượt tải của khách hàng; + Tính năng cá nhân hóa trải nghiệm: phân tích nhu cầu nội dung và gợi ý nội dung yêu thích theo lứa tuổi, lịch sử nghe, thời gian nghe và các tiêu chí khác) cung cấp trên Website dịch vụ và trên Mobile App); + Tính năng Hồ sơ Khách hàng (Customer Profile): thông tin tài khoản (tên, email …), ảnh đại diện, danh sách đã xem, danh sách đã thích, danh sách các playlist đã lưu … + Tính năng kết nối: chia sẻ album nghe chung giữa các user, theo dõi giữa các user …		
2	**Giai đoạn 2 – Hoàn thành trong năm 2026**		
	- Mở rộng cung cấp các nội dung bản quyền âm nhạc trong nước và quốc tế từ các đối tác CP khác của MobiFone, tích hợp Nền tảng âm nhạc với các sản phẩm ứng dụng nền tảng khác trong hệ sinh thái của MobiFone. - Cung cấp tính năng livestream trực tiếp các mini show của các nghệ sĩ, phục vụ nhu cầu tương tác, giao lưu giữa nghệ sĩ và khán giả, streaming trực tiếp các chương trình lễ hội âm nhạc… - Cung cấp nhóm các tính năng shoppertainment:	**Đạt**	

TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện bắt buộc	Điểm cộng thêm
	+ Nền tảng E-commerce nhúng trong ứng dụng: cho phép người dùng mua bán sản phẩm vật lý liên quan đến âm nhạc (merchandise, lightstick ...); hỗ trợ tích hợp nhiều phương thức thanh toán đơn hàng ... + Người xem mua quà tặng nghệ sĩ + Quản lý bán hàng: quản lý đơn hàng, quản lí giao hàng, quản lí tồn kho, quản lí sản phẩm/ nhà cung cấp ... - Xây dựng Trang thông tin điện tử tích hợp tại website/wabsite Nền tảng âm nhạc: + Cung cấp các nội dung liên quan âm nhạc: thông tin ca sỹ, thông tin thị trường, tin tức, xu hướng âm nhạc trong nước và quốc tế … + Tối ưu giao diện, danh mục trang thông tin điện tử. Bổ sung tính năng VOD cho phép xem các video về tin tức, xu hướng âm nhạc trong nước và quốc tế. + Khai thác quảng cáo số: dưới dạng video/banner ads, playable ads …		
3	**Giai đoạn 2027-2028:** *Theo xu hướng thị trường, kế hoạch phát triển của MobiFone, hai bên sẽ thực hiện đàm phán và ký các Phụ lục Hợp đồng bổ sung về kế hoạch, lộ trình sản phẩm trong giai đoạn sau năm 2027-2028.*		

2. YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG DỊCH VỤ, YÊU CẦU KỸ THUẬT

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
I.	**YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG**				
A	**Nhóm tính năng với ứng dụng người dùng cuối**				
1	**Video âm nhạc**				
	- Dịch vụ cung cấp trên nền tảng ứng dụng di động (iOS, Android) và website/wapsite	x		x	
	- Cho phép người dùng đánh giá nội dung video thông qua: like, share, comment video	x		x	
	- Có thể tạo danh sách các video theo sở thích riêng, có thể thêm mới, xóa video và chỉnh sửa thứ tự phát	x		x	
	- Video, audio được truyền tải một cách mượt mà, không gián đoạn. Hỗ trợ Adaptive bitrate	x		x	
	- Chuyển tiếp video tiếp theo, tua nhanh, tua lại video (fast-forward, rewind), tạm dừng	x		x	
	- Đồng bộ hóa trên nhiều thiết bị (multi-screen)	x		x	
	- Cập nhật bảng xếp hạng video theo ngày/Tháng/Quý/Năm dựa trên lượt xem	x		x	
	- Xem nội dung offline	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Phát video chất lượng cao: Hỗ trợ phát ở nhiều độ phân giải khác nhau (480p, 720p, 1080p, 4K) tùy theo băng thông của người dùng.	x		x	
	- Khuyến nghị cá nhân hóa : Đề xuất các video có nội dung tương tự dựa trên lịch sử xem, nội dung yêu thích của người dùng)	x		x	
2	**Audio âm nhạc**				
	- Dịch vụ cung cấp trên nền tảng ứng dụng di động (iOS, Android) và website/wapsite	x		x	
	- Audio được truyền tải một cách mượt mà, không gián đoạn				
	- Cung cấp chức năng điều khiển phát như tạm dừng, tua nhanh, tua chậm, điều chỉnh âm lượng	x		x	
	- Cập nhật bảng xếp hạng âm nhạc theo Ngày/Tháng/Quý/Năm dựa trên lượt nghe	x		x	
	- Có thể tạo danh sách phát nhạc cá nhân theo sở thích riêng, có thể thêm mới, xóa bài hát và chỉnh sửa thứ tự phát	x		x	
	- Cho phép người dùng like, share và comment audio	x		x	
	- Hỗ trợ nhiều tốc độ phát nhạc, bao gồm: chất lượng cao (320Kbps), nhạc tiêu chuẩn (128Kbps). Cấu hình theo điều kiện kết nối di động, wifi. Hỗ trợ nhạc lossless.	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Đánh giá nội dung âm nhạc	x		x	
	- Hiển thị lyrics của bài hát	x		x	
	- Đồng bộ hóa trên nhiều thiết bị	x		x	
	- Xem nội dung offline	x		x	
	- Khuyến nghị cá nhân hóa: đề xuất bài hát hoặc album dựa trên sở thích nghe nhạc, lịch sử phát, và hành vi của người dùng	x		x	
3	**Livestreaming**				
	- Cung cấp nền tảng giúp nghệ sĩ có thể live stream trực tiếp giao lưu với khán giả với chất lượng 4K		x		x
	- Cho phép nghệ sĩ sử dụng video đã có sẵn để live stream		x		x
	- Khán giả có thể thả tim, comment, share livestream của nghệ sĩ		x		x
	- Khán giả có thể mua quà tặng và tặng cho nghệ sĩ ngay tại phiên live		x		x
4	**Nhóm tính năng thiết lập cá nhân cho người dùng cuối**				
	- Cho phép thiết lập thông tin cá nhân bao gồm: Tên, ảnh đại diện	x		x	
	- Cho phép theo dõi thông tin gói dịch vụ, nâng cấp gói dịch vụ	x		x	
	- Cho phép quản lý các thiết bị đăng nhập, xoá thiết bị đăng nhập, thực hiện đăng xuất khỏi thiết bị xoá	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Xem playlist yêu thích, cá nhân đã lưu	x		x	
	- Đăng nhập dịch vụ (qua số điện thoại và các phương thức khác)	x		x	
	- Cho phép thay đổi mật khẩu, lấy lại mật khẩu	x		x	
	- Chế độ Dark/Light: Giao diện với chế độ nền sáng và tối để phù hợp với sở thích người dùng và môi trường nghe nhạc	x		x	
	- Cho phép theo dõi nghệ sĩ hoặc danh sách phát yêu thích để nhận thông báo về video mới	x		x	
5	**Nội dung theo yêu cầu**				
	- Gợi ý nội dung theo nhu cầu của người dùng	x		x	
	- Đa dạng nội dung của nhiều nghệ sĩ: cung cấp nền tảng giúp khán giả có thể theo dõi nội dung đa dạng từ nhiều nghệ sĩ như MV ca nhạc, short video, sự kiện	x		x	
	- Hiển thị nội dung theo yêu cầu: Người dùng có thể tìm kiếm và xem nội dung mà mình tìm kiếm và theo dõi	x		x	
6	**Tương tác trực tiếp với nội dung**				
	- Cung cấp nền tảng hỗ trợ tương tác người dùng	x		x	
	- Cung cấp nền tảng người dùng có thể tương tác trực tiếp với nghệ sĩ bao gồm tặng quà như sticker, emoji tới nghệ sĩ	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Cung cấp chia sẻ album nghe chung giữa các user	x		x	
	- Phương pháp tương tác nâng cao: Trivia – Tạo ra các game đố vui		x		x
	- Phương pháp tương tác nâng cao: Quảng cáo từ nền tảng về phía người dùng thông qua overlay content		x		x
7	**eCommerce - Shoppertainment**				
	- Cung cấp nền tảng có thể đăng bán các sản phẩm (có thể là merchandise, light stick, vật phẩm liên quan đến nghệ sỹ).		x		x
	- Khán giả có thể vừa theo dõi nội dung, vừa mua được sản phẩm trên nền tảng		x		x
	- Tích hợp với các đơn vị vận chuyển, thực hiện giao hàng đến tay người mua.		x		x
	- Người dùng có thể theo dõi đơn hàng thông qua trạng thái được cập nhật nhanh chóng và chính xác		x		x
	- Hỗ trợ tích hợp nhiều phương thức thanh toán đơn hàng online như ví điện tử, liên kết ngân hàng		x		x
8	**Tặng quà, vật phẩm nghệ sĩ**				

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Cung cấp nền tảng giúp khán giả có thể mua các món quà như sticker, emoji, có thể quy đổi ra tiền mặt để thể hiện tình cảm của mình dành cho nghệ sĩ.		x		x
	- Cung cấp hệ thống quản lý xu, mua xu, quy đổi xu ra tiền mặt dành cho nghệ sĩ.		x		x
	- Có thể thực hiện các giao dịch mua các mặt hàng khác trên hệ thống bằng xu.		x		x
9	**Quản lý bán hàng**				
	- Cung cấp nền tảng quản lý toàn bộ đơn hàng trên hệ thống, có thể theo dõi danh sách đơn hang trên hệ thống		x		x
	- Cung cấp nền tảng quản lý thông tin chi tiết của đơn hàng trên hệ thống		x		x
	- Cung cấp nền tảng quản lý người mua hàng trên hệ thống		x		x
	- Cung cấp nền tảng quản lý đơn vị bán hàng trên hệ thống		x		x
	- Cung cấp nền tảng quản lý sản phẩm trên hệ thống		x		x
	- Cung cấp nền tảng quản lý giá trị đơn hàng trên hệ thống		x		x
	- Thực hiện tích hợp với nhiều đơn vị vận chuyển, tối ưu việc giao hàng		x		x
	- Quản lý thu hộ trên hệ thống		x		x

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Quản lý thông số kho hàng một cách chính xác, giúp theo dõi nhu cầu mua hàng và mức độ bổ sung hàng hóa trong kho.		x		x
	- Hỗ trợ thêm mới, sửa, xóa sản phẩm, cài đặt các thông tin chi tiết của sản phẩm, đăng bán sản phẩm trên nền tảng.		x		x
	- Quản lý giúp kiểm soát, theo dõi, phân loại nhà cung cấp hàng hóa được bán trên nền tảng.		x		x
B	**Tính năng hệ thống- nhóm dùng chung**				
1	**Quản lý tài khoản khách hàng**				
	- Quản lý toàn bộ khách hàng sử dụng nền tảng	x		x	
	- Thực hiện thêm, cập nhật thông tin khách hàng, deactive người dùng, có thể xem chi tiết thông tin về người dùng: tên, tuổi, ngày sinh, giới tính, các hoạt động trên nền tảng	x		x	
	- Các tính năng giúp đăng ký tài khoản trên nền tảng thông qua Số điện thoại hoặc email.	x		x	
	- Tính năng giúp người dùng đăng nhập nền tảng bằng thông tin đã đăng ký, đăng xuất tài khoản.	**x**		**x**	
	- Phân loại quyền lợi thành viên: Thành viên thường, Thành viên Premium, Thành viên VIP	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
2	**Quản lý gói dịch vụ**				
	- Quản lý gói dịch vụ				
	- Hỗ trợ thêm, cập nhật thông tin, trạng thái được phép sử dụng, giá trị của các gói dịch vụ được áp dụng cho nền tảng.	x		x	
	- Quản lý nội dung (quyền lợi) theo gói dịch vụ	x		x	
3	**Tính cước và thanh toán**				
	- Tích hợp hệ thống tính cước MobiFone	x		x	
4	**Quản lý khuyến mại**				
	- Khuyến mại theo thời gian	x		x	
	- Khuyến mại theo quyền lợi nội dung	x		x	
	- Quản lý trải nghiệm, dùng thử	x		x	
5	**Dữ liệu và báo cáo**				
	- Theo dõi các chỉ số báo cáo về người dùng bao gồm: tổng số người dùng, người dùng active	x		x	
	- Tích hợp với Google analytics để theo dõi user active daily, tỷ lệ tương tác, thời gian tương tác	x		x	
	- Báo cáo lịch sử hành vi người dùng trên nền tảng		x		x

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Báo cáo về nội dung: báo cáo nội dung theo lượt theo dõi, lượt xem, thời gian xem => thực hiện xếp hạng nội dung được yêu thích	x		x	
	- Báo cáo doanh thu bán hàng: Báo cáo về doanh thu bán hàng theo thời gian, nhà cung cấp, sản phẩm, nghệ sĩ.		x		x
	- Báo cáo về gói dịch vụ: thể hiện báo cáo các gói dịch vụ, số lượng user mỗi gói dịch vụ.	x		x	
	- Báo cáo theo CP	x		x	
	- Phân tích dữ liệu xây dựng phân tích mục tiêu	x		x	
	- Báo cáo và phân tích insight	x		x	
	- Báo cáo dữ liệu về lượt like/comment, view	x		x	
	- Gợi ý nội dung	x		x	
6	**Đối soát**				
	- Hỗ trợ tính năng giúp đối soát các đối tượng: đơn hàng, đơn giao hàng, giá trị đơn hàng, thu hộ, và xu trên hệ thống.		x		x
	- Đối soát giữa các bên sử dụng nền tảng: Có thể thực hiện đối soát giữa user, đơn vị cung cấp nội dung, đơn vị cung cấp giải pháp và MobiFone.	x		x	
	- Hỗ trợ xử lý các trường hợp sai lệch số liệu và chốt số đối soát.	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Hỗ trợ đối soát theo sản lượng từng đơn vị cung cấp nội dung khi có nhiều đơn vị cung cấp nội dung cùng tham gia cung cấp nội dung cho một gói cước	x			
7	**Quản trị hệ thống**				
	- Phân quyền chức năng cho các tài khoản quản trị vận hành hệ thống	x		x	
	- Chức năng này có nhiệm vụ phân quyền truy cập, tác động vào hệ thống cho người dùng hoặc theo nhóm người dùng.	x		x	
	- Quy định khoảng thời gian được phép truy cập hệ thống.	x		x	
	- Quy định loại tác động được phép đối với người dùng, nhóm người dùng.	x		x	
	- Quản lý thông tin và tài khoản người quản trị vận hành: Cung cấp một bộ các công cụ cho phép quản lý việc truy cập hệ thống, theo dõi các tiến trình hệ thống và ghi log các tác động của từng account lên hệ thống.	x		x	
	- Quản trị người sử dụng: chức năng này quản lý danh sách người sử dụng của hệ thống	x		x	
	- Quản trị nhóm người sử dụng: chức năng này quản lý danh sách nhóm người sử dụng của hệ thống	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Giám sát truy nhập: Theo dõi được các truy nhập vào hệ thống	x		x	
	- Giám sát thay đổi: Giám sát các tác động và thay đổi dữ liệu hệ thống của người sử dụng	x		x	
	- Chức năng giám sát tiến trình: Cho phép theo dõi sự hoạt động của các tiến trình qua giao diện đồ họa trực quan.	x		x	
	- Quản lý cấu hình hệ thống	x		x	
	- Backup hệ thống tự động	x		x	
	- Hệ thống cảnh báo	x		x	
C	**Tính năng hệ thống - Khối Quản lý nội dung**				
1	**Hệ thống phân phối nội dung**				
	- Quản lý nội dung (Trang tin tức tổng hợp, thông tin khác trên ứng dụng)	x		x	
	- Quản lý video	x		x	
	- Quản lý Audio	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Quản lý các danh mục sản phẩm		x		x
	- Quản lý banner		x		x
	- Quản lý người dùng/nhóm người dùng	x		x	
	- Quản lý loyalty	x		x	
	- Quản lý nghệ sỹ/sự kiện nghệ sĩ	x		x	
	- Xem trước, duyệt, ẩn nội dung, quản lý giới hạn nội dung, phân loại nội dung	x		x	
	- Kết nối nội dung với CP theo các hình thức dạng file (VoD, file nhạc ..) hoặc stream	x		x	
	- Quản lý tài khoản CP	x		x	
2	**Bảo vệ nội dung**				

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- DRM: Digital Rights Management, giúp ngăn chặn sao chép trái phép và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (đáp ứng yêu cầu kế hoạch nội dung)		x		x
	- Logo: Cho phép nhúng logo nhà cung cấp nội dung		x		x
	- Watermarking: Cho phép nhúng watermark của nhà cung cấp nội dung		x		x
	- CORS: chống chế tác các tài nguyên được truy cập theo nguồn cấu hình sẵn	x		x	
3	**CDN**				
	- CDN Gốc	x		x	
	- CDN biên/Cache	x		x	
	- CDN Controller/ balancer	x		x	
4	**Xử lý video/ Audio**				

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Live transcoder: Chức năng nén video/âm thanh trực tiếp	x		x	
	- Lưu trữ storage: Lưu trữ dữ liệu video, âm thanh, và tài nguyên liên quan	x		x	
	- VoD transcoder: Chuyển đổi định dạng và nén video/ âm thanh	x		x	
	- Ad overlay streaming: Hiển thị quảng cáo trên video trong quá trình phát, tạo nguồn thu từ quảng cáo		x		x
	- Hệ thống nguồn (origin): Điểm truy cập gốc của dữ liệu, nơi lưu trữ và phân phối nội dung cho CDN	x		x	
	- Audio Encoder: Chuyển đổi âm thanh sang định dạng được hỗ trợ cho việc phát sóng và lưu trữ	x		x	
	- Đóng gói/mã hoá (packaging): đóng gói và mã hóa video/âm thanh theo các định dạng phổ biến DASH/HLS hay Smooth streaming		x		x
5	**Quản lý đối tác cung cấp nội dung**				
	- Chức năng quản lý thông tin đối tác	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Chức năng quản lý/duyệt/thêm/sửa /xóa đối tác	x		x	
	- Cổng đồng bộ dữ liệu tương tác, cho phép đồng bộ tương tác từ các dịch vụ CP bên thứ 3 với nền tảng	x		x	
	- Xây dựng giám sát kết nối CP	x		x	
	- Xây dựng chức năng đối soát/báo cáo	x		x	
D	**Khối Ecommerce**				
	- Chức năng quản lý gói dịch vụ		x		x
	- Chức năng quản lý khách hàng thân thiết (loyalty)		x		x
	- Chức năng quản lý chương trình khuyến mại		x		x
	- Chức năng quản lý bán hàng		x		x

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Chức năng quản lý sản phẩm		x		x
	- Chức năng cấu hình phương thức thanh toán		x		x
	- Chức năng quản lý giao hàng		x		x
	- Chức năng quản lý tồn kho		x		x
II	**YÊU CẦU CHI TIẾT VỀ GIẢI PHÁP/TÍCH HỢP**				
1	**Yêu cầu thuyết minh phương án kỹ thuật (PAKT)**				
	- PAKT có kiến trúc hệ thống, mô tả các công nghệ sử dụng rõ ràng, chi tiết giải pháp đáp ứng các yêu cầu người dùng và yêu cầu nghiệp vụ	x		x	
	- Giải pháp đưa ra đảm bảo tính dễ dàng mở rộng khi yêu cầu tải, năng lực hệ thống tăng lên	x		x	
2	**Yêu cầu về tích hợp hệ thống MobiFone**				
2.1	**Tích hợp hệ thống CNTT Mobifone**				
	- Xây dựng bộ API giao tiếp với hệ thống MobiFone như VASPlatform.	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Tích hợp hệ thống quản trị/phân tích dữ liệu tập trung của MobiFone (DMP)	x		x	
	- Tích hợp SSO phục vụ đồng bộ tài khoản SSO cho phân hệ quản trị, CSKH	x		x	
2.2	**Khối dịch vụ dùng chung**				
	- Tích hợp dịch vụ dùng chung của các hệ thống bao gồm CRM, Big Data, OAuth2		x		x
2.3	**Khối hệ thống ngoài**				
	- Bao gồm các đơn vị third party cung cấp phương thức thanh toán online như: ví điện tử, liên kết ngân hàng, trung gian thanh toán		x		x
	- Hỗ trợ tích hợp các đơn vị third party cung cấp nội dung cùng lúc. Xây dựng API tích hợp đối tác CP (third party) để cung cấp nhiều nội dung	x			
2.4	**Khối nền tảng kết nối phục vụ giao tiếp thanh toán giám sát từ MobiFone**				
	- Nền tảng thanh toán: khối giao tiếp chức năng thanh toán với hệ thống MobiFone money		x		x
	- SOC Platform: khối giao tiếp chức năng truy xuất log và giám sát hoạt động - Log collector và Monitor		x		x

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Customer data platform: khối tích hợp, lưu trữ và phân tích dữ liệu khách hàng		x		x
3	**Yêu cầu về hạ tầng**				
	- Hạ tầng triển khai: triển khai trên dịch vụ cloud do MobiFone cung cấp (đối tác phụ trách hạ tầng). Trong các điều kiện dịch vụ hạ tầng cloud của MobiFone không đáp ứng, cần có tài liệu chứng minh	x		x	
4	**Yêu cầu an toàn thông tin: Đáp ứng các yêu cầu về bảo mật theo quy định của MobiFone**				
	- Đạt đánh giá bảo mật của bên thứ 3 được cấp phép trước khi cung cấp dịch vụ	x		x	
	- Hệ thống được đánh giá an toàn thông tin định kỳ: + Đánh giá blackbox, graybox an toàn thông tin 6 tháng 1 lần với tất cả các website và hàm API public internet thuộc phân hệ hợp tác với MobiFone. + Đánh giá whitebox an toàn thông tin 1 năm 1 lần với tất cả các máy chủ phân hệ hợp tác với MobiFone		x		x
	- Hệ thống được bảo vệ bởi phần mềm diệt virus có bản quyền theo OS hoặc của hãng thứ ba	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Máy chủ phân hệ kết nối tới MobiFone chỉ mở những service, port cần thiết phục vụ kịch bản flow dịch vụ	x		x	
	- Máy chủ phân hệ kết nối tới MobiFone phải bật Firewall cho phép các policy cần thiết phục vụ kịch bản, flow dịch vụ.	x		x	
	- Cam kết bảo mật an toàn thông tin trong suốt quá trình hợp tác.	x		x	
	- Hệ thống phải xây dựng kịch bản định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu; lưu trữ dữ liệu sao lưu an toàn; xây dựng quy trình phục hồi dữ liệu hiệu quả.	x		x	
III	**CÁC YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG**				
1	**Yêu cầu tải đáp ứng của hệ thống:**				
	- Năm đầu tiên, hệ thống phải đảm bảo đáp ứng được tối thiểu 50.000 khách hàng truy cập sử dụng dịch vụ đồng thời.	x		x	
	- Năm thứ hai, hệ thống phải đảm bảo đáp ứng được tối thiểu 100.000 khách hàng truy cập sử dụng dịch vụ đồng thời.		x		x
	- Hệ thống phải nâng cấp nếu tải hệ thống vượt quá 70% năng lực đáp ứng hoặc theo nhu cầu kinh doanh thực tế.	x		x	
2	**Yêu cầu sao lưu dữ liệu và dự phòng kết nối:**				
	- Dữ liệu lưu trong hệ thống được sao lưu dự phòng tự động.	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Các kết nối của hệ thống đều phải có dự phòng 1-1	x		x	
	- Tất cả các service, module cần có dự phòng 1+1 hoặc 1+N	x		x	
3	**Có thuyết minh chi tiết đáp ứng Yêu cầu về tính sẵn sàng và ổn định của hệ thống:**				
	- Hệ thống phải có thời gian phục vụ cao, không xảy ra quá 3 sự cố nghiêm trọng trong 1 tháng. Tổng thời gian downtime trong 1 tháng không quá 1 tiếng.	x		x	
	- Các sự cố không liên quan đến việc mất nguồn dữ liệu phải được khắc phục trong vòng 2 giờ đồng hồ và đưa hệ thống trở lại phục vụ bình thường.	x		x	
	- Khi xảy ra các sự cố mất nguồn dữ liệu thì phải khôi phục được tối thiểu 90% trong vòng 24h.	x		x	
IV	**YÊU CẦU VỀ VẬN HÀNH KHAI THÁC**				
	- Vận hành hệ thống theo sự quản lý của MobiFone	x		x	
	- Vận hành khai thác, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chăm sóc khách hàng: Thực hiện vận hành khai thác, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chăm sóc khách hàng 24h/24h trong ngày, 7 ngày/7 ngày trong tuần.	x		x	
	- Yêu cầu phải có đội ngũ hỗ trợ trực vận hành khai thác 24/7.	x		x	

STT	Khoản mục yêu cầu	Yêu cầu bắt buộc	Yêu cầu mở rộng	Cung cấp Giai đoạn 1 (tối đa 120 ngày)	Triển khai Giai đoạn 2 (hoàn thành trong 2026 - có cam kết)
	- Các yêu cầu hỗ trợ chăm sóc khách hàng từ MobiFone gửi sang phải được trả lời trong vòng 02 giờ.	x		x	
	- Các yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật từ phía MobiFone phải được phản hồi nhanh chóng và giải quyết trong vòng 24h.	x		x	
	- Quản lý, giám sát: hệ thống phải có chức năng giám sát, theo dõi hoạt động toàn hệ thống; hệ thống phải có khả năng gửi cảnh báo khi xảy ra sự cố hoặc hiệu suất suy giảm	x		x	

E. TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn đánh giá

1.1. Đánh giá tư cách hợp lệ và tính đầy đủ của HSĐX

HSĐX của đối tác đề xuất sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong số các điều kiện nêu tại Phần D - Mục 1 của HSMHT.

Các tiêu chuẩn đánh giá (TCĐG) về năng lực và kinh nghiệm của đối tác đề xuất được sử dụng theo tiêu chí "Đạt", "Không đạt" đối với các **Tiêu chí bắt buộc**, các **Tiêu chí cộng thêm** sẽ được đánh giá theo thang điểm.

a. Các tiêu chí bắt buộc

HSĐX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm khi tất cả các yêu cầu được đánh giá là "Đạt".

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng *(Đối với các tiêu chí bắt buộc)*	
		Đạt	**Không Đạt**
1	**Về pháp lý**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu nêu tại **Phần D - Mục 1.A.1 Yêu cầu về pháp lý.**	Các trường hợp khác
2	**Về năng lực tài chính**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu nêu tại **Phần D - Mục 1.A.2. Yêu cầu về năng lực tài chính.**	Các trường hợp khác
3	**Về năng lực kinh nghiệm triển khai**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn thời gian yêu cầu tại **Phần D - Mục 1.A.3. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm triển khai.**	Các trường hợp khác
4	**Yêu cầu tiên quyết khác**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn thời gian yêu cầu tại **Phần D - Mục 1.A.4. Các yêu cầu tiên quyết khác.**	Các trường hợp khác
	Kết luận	**Tất cả các nội dung trên đều được xác định là "Đạt"**	**Đạt**
		Các trường hợp còn lại	**Không đạt**

HSĐX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ và tính đầy đủ của hồ sơ khi tất cả yêu cầu trên đều được đánh giá là đạt.

b. Các tiêu chí cộng thêm

Điểm cộng thêm được đánh giá đối với các tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm đối tác có thể đáp ứng ngoài các yêu cầu bắt buộc đưa ra của MobiFone, và được chấm theo thang điểm tương ứng với mức độ đáp ứng của Đối tác. Ví dụ: Đối tác đáp ứng yêu cầu số lượng

nhân viên tham gia vào việc Hợp tác/số lượng Hợp đồng kinh nghiệm hợp tác với Nhà mạng v.v… ngoài thang điểm bắt buộc sẽ được điểm cộng thêm theo thang điểm tương ứng quy định **tại Phần D**.

1.2. Tiêu chuẩn đánh giá về Yêu cầu Kinh doanh

Tương tự mục 1, Nội dung đánh giá và mức yêu cầu tối thiểu và yêu cầu cộng thêm theo quy định tại Phần D - Mục 1.B.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng *(Đối với các tiêu chí bắt buộc)*		Mức độ đáp ứng *(Đối với các tiêu chí cộng thêm)*
		Đạt	**Không Đạt**	**Điểm cộng thêm**
1	**Về kế hoạch phát triển**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu nêu tại **Phần D - Mục 1.B.1. Kế hoạch phát triển**	Các trường hợp khác	Theo các thang điểm tương ứng quy định tại **Phần D - Mục 1.B**
2	**Về kịch bản cung cấp dịch vụ**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu nêu tại **Phần D - Mục 1.B.2. Kế hoạch phát triển**	Các trường hợp khác	
3	**Về Phương án truyền thông, Khuyến mại, CSKH**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu nêu tại **Phần D - Mục 1.B.3. Kế hoạch phát triển**	Các trường hợp khác	
4	**Về dự án kết quả kinh doanh sau cung cấp**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu nêu tại **Phần D - Mục 1.B.4. Kế hoạch phát triển**	Các trường hợp khác	
	Kết luận	**Tất cả các nội dung trên đều được xác định là "Đạt"**	**Đạt**	**Tổng điểm cộng thêm theo Khung các tiêu chí yêu cầu**
		Các trường hợp còn lại	**Không đạt**	

1.3. Tiêu chuẩn đánh giá yêu cầu về Kỹ thuật, Tính năng:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng *(Đối với các tiêu chí bắt buộc)*		Mức độ đáp ứng *(Đối với các tiêu chí cộng thêm)*
		Đạt	**Không Đạt**	**Điểm cộng thêm**
1	**Yêu cầu về tính năng (tham chiếu tại Phần D - Mục 2.I)**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu bắt buộc nêu tại **Phần D - Mục 2.I**	Các trường hợp khác	Cộng 10 điểm/1 tiêu chí hỗ trợ thêm Tối đa 430 điểm
2	**Yêu cầu Chi tiết về giải pháp/tích hợp (tham chiếu tại Phần D - Mục 2.II)**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu bắt buộc nêu tại **Phần D - Mục 2.II**	Các trường hợp khác	Cộng 10 điểm/1 tiêu chí hỗ trợ thêm Tối đa 60 điểm
3	**Yêu cầu Phi chức năng của hệ thống (tham chiếu tại Phần D - Mục 2.III)**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu bắt buộc nêu tại **Phần D - Mục 2.III**	Các trường hợp khác	Cộng 10 điểm/1 tiêu chí hỗ trợ thêm Tối đa 10 điểm
4	**Yêu cầu về vận hành khai thác (tham chiếu tại Phần D - Mục 2.IV)**	HSĐX đáp ứng đúng hoặc tốt hơn toàn bộ các yêu cầu bắt buộc nêu tại **Phần D - Mục 2.IV**	Các trường hợp khác	
	Kết luận	**Tất cả các nội dung trên đều được xác định là "Đạt"**	**Đạt**	**Tổng điểm cộng thêm theo Khung các tiêu chí yêu cầu**
		Các trường hợp còn lại	**Không đạt**	

1.4. Bảng điểm đánh giá chung *(đối với các tiêu chí đánh giá theo thang điểm, sau khi đối tác đáp ứng được tất cả các yêu cầu về tiêu chi bắt buộc)*

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Tư cách hợp lệ và tính đầy đủ của HSĐX + Yêu cầu kinh doanh	500
2	Yêu cầu Kỹ thuật, Tính năng	500
	Tổng điểm	**1.000**

2. Xếp hạng, thứ tự ưu tiên hợp tác với các đối tác

Nhà cung cấp gửi hồ sơ đề xuất hợp tác được đề nghị hợp tác khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Đạt 100% các tiêu chí về yêu cầu bắt buộc tương ứng phạm vi hợp tác được qui định tại Phần D.

- Trong trường hợp có nhiều nhà cung cấp đều đáp ứng 100% các tiêu chí về yêu cầu bắt buộc, MobiFone sẽ xét theo các tiêu chí tiếp theo để ưu tiên lựa chọn đối tác theo thứ tự như sau:

✓ Ưu tiên 1: Đối tác có đề xuất có tổng tỉ lệ phân chia doanh thu có lợi hơn cho MobiFone.

Tổng tỉ lệ phân chia doanh thu = tỉ lệ hợp tác với vai trò cung cấp hệ thống nền tảng âm nhạc (vai trò PP) + tỉ lệ hợp tác với vai trò cung cấp nội dung âm nhạc (vai trò CP).

✓ Ưu tiên 2: Đối tác có tổng điểm cộng thêm cao nhất về việc đáp ứng các tiêu chí yêu cầu mở rộng.

- Nếu sau các tiêu chí trên mà các bên vẫn bằng nhau, thì MobiFone sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về việc hợp tác.

3. Đàm phán hợp tác kinh doanh

- MobiFone tiến hành mời đối tác có HSĐX đáp ứng các tiêu chuẩn, yêu cầu hợp tác để đàm phán về việc hợp tác.

- Trên cơ sở kết quả đàm phán, MobiFone sẽ ra quyết định cuối cùng về việc lựa chọn đối tác hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc.

4. Thương thảo hợp đồng

MobiFone tiến hành thương thảo các nội dung, điều khoản hợp đồng với đối tác được đề nghị lựa chọn trở thành đối tác hợp tác cung cấp hệ thống, giải pháp Nền tảng âm nhạc

trước khi quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn.

5. Thông báo kết quả

Sau khi việc thương thảo hợp đồng thành công và có quyết định phê duyệt kết quả hợp tác, MobiFone thông báo kết quả tuyển chọn đối tác hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc bằng văn bản cho các đối tác được lựa chọn.

F. BIỂU MẪU

Mẫu số 1. Đơn đề xuất hợp tác

ĐƠN ĐỀ XUẤT HỢP TÁC

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ số MobiFone – Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông MobiFone

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời hợp tác và văn bản sửa đổi hồ sơ mời hợp tác số____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên đối tác đề xuất]*, đề xuất hợp tác thành đối tác hợp tác cung cấp theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời hợp tác.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của MobiFone.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ___ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất hợp tác]*.

Đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất (1)

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của đối tác đề xuất ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề nghị hợp tác thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất hợp tác thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này). Nếu đối tác đề xuất được lựa chọn hợp tác, trước khi ký kết hợp đồng, đối tác đề xuất phải trình MobiFone bản chụp được chứng thực các văn bản này.

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN [1]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của đối tác đề xuất],* là người đại diện theo pháp luật của ____ *[Ghi tên đối tác đề xuất]* có địa chỉ tại____ *[Ghi địa chỉ của đối tác đề xuất]* bằng văn bản này ủy quyền cho____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đề xuất tuyển chọn đối tác hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc do____ *[Ghi tên MobiFone]* tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất hợp tác;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với MobiFone trong quá trình tham gia đề xuất hợp tác, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình đàm phán hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với MobiFone nếu được lựa chọn hợp tác.] [2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của____ *[Ghi tên đối tác đề xuất]*. ____ *[Ghi tên đối tác đề xuất]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ [3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của đối tác đề xuất, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho MobiFone cùng với đơn đề xuất hợp tác theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của đối tác đề xuất cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của đối tác đề xuất để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật

của đối tác đề xuất thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của đối tác đề xuất hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đề xuất hợp tác

Mẫu số 3. Kê khai năng lực và kinh nghiệm của đối tác đề xuất

KÊ KHAI NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA ĐỐI TÁC ĐỀ XUẤT

____, ngày ___tháng ___ năm ___

1. Tên đối tác đề xuất:

Địa chỉ:

2. Kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp hệ thống và nội dung liên quan đến đề xuất hợp tác:

Ghi chú: Đối tác đề xuất gửi kèm theo bản sao hợp đồng còn hiệu lực kèm hồ sơ đề xuất.

3. Tổng số lao động hiện có:

Tổng số lao động: ..... người

Trong đó, Số lượng nhân viên kỹ thuật ... tham gia vào triển khai trực tiếp vào công tác cung cấp hệ thống và nội dung dịch vụ Nền tảng âm nhạc: ..... người

Đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 4. Danh sách nhân sự triển khai trực tiếp vào công tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc

DANH SÁCH NHÂN SỰ TRIỂN KHAI TRỰC TIẾP VÀO CÔNG TÁC CUNG CẤP HỆ THỐNG VÀ NỘI DUNG NỀN TẢNG ÂM NHẠC

____, ngày ___tháng ___ năm ___

Tên đối tác đề xuất:_____*[Ghi tên đầy đủ của đối tác đề xuất]*

STT	Họ tên	Tên đơn vị công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Chức danh	Nhiệm vụ	Số hợp đồng kèm theo

Đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Đối tác đề xuất gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động chính thức còn hiệu lực của các cán bộ nêu trên.

Mẫu số 5. Hợp đồng hợp tác đang thực hiện của đối tác đề xuất với các đơn vị khác

HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI ĐANG THỰC HIỆN CỦA ĐỐI TÁC ĐỀ XUẤT

_____, ngày ___ tháng ___ năm _____

Tên đối tác đề xuất: _____ *[Ghi tên đầy đủ của đối tác đề xuất]*

Stt	Tên, số hợp đồng	Tên đơn vị hợp tác	Tên dịch vụ cung cấp	Ngày hợp đồng có hiệu lực	Ngày kết thúc hợp đồng
1					
2					
3					
…					

Ghi chú: Đối tác đề xuất gửi kèm theo bản sao hợp đồng hợp tác còn hiệu lực của các đối tác nêu trên.

Đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 6. Kê khai năng lực tài chính của đối tác đề xuất

KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA ĐỐI TÁC ĐỀ XUẤT

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên đối tác đề xuất: _____ *[Ghi tên đầy đủ của đối tác đề xuất]*

A. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong 2 năm tài chính gần nhất *(Năm:)*

Đơn vị tính: ____ [Đồng]

TT	Hạng mục	Năm …..		Năm ….	
		Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ
1	*Tổng tài sản*				
2	*Số dư tiền và các khoản tương đương tiền*				
3	*Tiền đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi Ngân hàng)*				
4	*Tài sản ngắn hạn*				
5	*Tổng nợ phải trả*				
6	*Tổng nợ ngắn hạn*				
7	*Doanh thu*				
8	*Lợi nhuận trước thuế*				
9	*Lợi nhuận sau thuế*				
10	*Các nội dung khác (nếu có yêu cầu)*				

B. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà đối tác đề xuất kê khai, đối tác đề xuất nộp bản chụp có công chứng các hồ sơ sau: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh BCTC 02 năm gần nhất đã được kiểm toán; tờ khai quyết toán thuế năm đã có xác nhận của cơ quan thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước).

Đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 6b: Cam kết tuân thủ qui định về nộp thuế

GIẤY CAM KẾT TUÂN THỦ QUI ĐỊNH NỘP THUẾ VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Ông Lê Quang Minh, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ số MobiFone.

Để tham dự và đảm bảo tuân thủ các qui định về nộp thuế <thu nhập doanh nghiệp, loại thế cụ thể …> theo Pháp luật Việt Nam khi hợp tác với Quý Trung tâm.

Bằng văn bản này, Công ty…….. cam kết đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm về nộp thuế < loại thuế,..> đến ngày…… theo qui định pháp luật.

(Tài liệu chứng minh gửi kèm theo/đính kèm: Công văn của cơ quan thuế xác nhận doanh nghiệp đã nộp các nghĩa vụ thuế trong năm gần nhất)

Trân trọng cám ơn!

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 7. Đề xuất chính sách và mô hình Hợp tác

BẢNG KÊ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH VÀ MÔ HÌNH HỢP TÁC

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Tên đối tác đề xuất: _____ *[Ghi tên đầy đủ của đối tác đề xuất]*

Tỷ lệ phân chia doanh thu _____ *[Ghi tên đầy đủ của đối tác đề xuất]* đề xuất bao gồm:

TT	**Nội dung**	**Đề xuất tỷ lệ phân chia doanh thu Công ty** *[Ghi tên đầy đủ của đối tác đề xuất]* **hưởng**	
		Đề xuất tỷ lệ PCDT hưởng với vai trò PP	***Đề xuất tỷ lệ PCDT hưởng với vai trò CP***
1	Với các nội dung do đối tác cung cấp		
2	Với các nội dung do các CP khác cung cấp		Không được hưởng PCDT

Chúng tôi cam kết chuyển giao hệ thống giải pháp sau khi kết thúc Hợp đồng.

Đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 8. Giấy cam kết

GIẤY CAM KẾT

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên MobiFone]*

(sau đây gọi là MobiFone)

Để tham dự hợp tác tuyển chọn đối tác hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc, chúng tôi, ____ *[Ghi tên đối tác]* được thành lập và hoạt động từ ngày ___ tháng ____ năm ____, cung cấp các loại thông tin ____ *[Ghi tên thông tin, dịch vụ cung cấp]* và có địa chỉ tại ____. Bằng văn bản này, chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm các vấn đề sau:

- Không tiết lộ bất kỳ thông tin nào của việc hợp tác và các thông tin thu thập được từ MobiFone trong suốt quá trình triển khai hợp đồng cho bất kỳ ai không phải là người liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

Chúng tôi xin cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan đến việc hợp tác được ký kết giữa MobiFone và đối tác đề xuất.

Đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 9. Tuyên bố đáp ứng

TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG

Tuyên bố đáp ứng HSMHT - Phần C. Trình tự đánh giá và Tiêu chuẩn đánh giá.

STT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu tham chiếu
1	**Đánh giá tư cách hợp lệ và tính đầy đủ của HSĐX**		Đề mục	
	…			
	…			
2	**Đánh giá về năng lực kinh nghiệm của đối tác đề xuất**		Đề mục	
	…			
	…			

Mẫu số 10. Mẫu Hợp đồng/Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH

, ngày … tháng … năm….

- Căn cứ **Hồ sơ mời hợp tác cung cấp Hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc** ngày ___ tháng ____ năm ____ *[Ghi ngày được ghi trên HSMHT]*;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh_____ *[Ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____tháng ____ năm . *(trường hợp được ủy quyền)...*

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự **Đề xuất hợp tác Cung cấp Hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc.**

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói Đề xuất hợp tác này là: ____ *[Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].*

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia **Đề xuất hợp tác Cung cấp Hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc** này. Trường hợp trúng **Đề xuất hợp tác Cung cấp Hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc**, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của

các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên mời hợp tác theo quy định nêu trong hợp đồng.

- Hình thức xử lý khác ____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện **Đề xuất hợp tác Cung cấp Hệ thốngvà nội dung Nền tảng âm nhạc** đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ *[Ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau [1]:

- Ký Đơn đề xuất hợp tác;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời hợp tác trong quá trình tham dự Đề xuất hợp tác, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMHT và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX hợp tác;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ____ *[Ghi cụ thể phần công việc và giá trị tương ứng, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].*

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng Đề xuất hợp tác Cung cấp Hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc;

---

[1] Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

- Hủy hợp tác Cung cấp Hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc theo thông báo của bên mời hợp tác.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

DỮ LIỆU LIÊN DANH

1. Tên liên danh:

   _____

2. Địa điểm trụ sở chính:

   _____

- Số Telex (Fax):
- Số điện thoại:

3. Địa chỉ tại địa phương (nơi tổ chức CGCT, nếu có):

- Số Telex (Fax):
- Số điện thoại:

4. Tên các thành viên:

a _____

b _____

5. Tên đại diện của liên danh:
6. Bản thoả thuận liên danh:
7. Ngày ký thoả thuận:
8. Nơi ký:
9. Dự kiến phân chia trách nhiệm giữa các thành viên
10. Giá trị công việc do mỗi thành viên đảm nhiệm trong liên danh:

Giá trị công việc do thành viên ____ *[Ghi tên thành viên]* đảm nhiệm là: ____ chiếm ____ (%) giá trị công việc của cả liên danh.

Giá trị công việc do thành viên ____ *[Ghi tên thành viên]* đảm nhiệm là: ____ chiếm ____ (%) giá trị công việc của cả liên danh.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 11. Cam kết bổ sung tài liệu bản quyền nội dung

GIẤY CAM KẾT CUNG CẤP BẢN QUYỀN NỘI DUNG

_____, ngày ___ tháng ___ năm _____

Tên đối tác đề xuất: _____ *[Ghi tên đầy đủ của đối tác đề xuất]*

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ số MobiFone.

Để tham dự và đảm bảo cung cấp nội dung cho dịch vụ Nền tảng âm nhạc mobiMusic tuân thủ các qui định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Bằng văn bản này, chúng tôi cam kết sẽ cung cấp đầy đủ hợp đồng bản quyền và các tài liệu tương đương liên quan tới bản quyền, thương quyền để cung cấp nội dung cho Nền tảng âm nhạc như sau:

- Tên, nhóm nội dung:....., chi tiết theo danh sách sau:

STT	Tên, nhóm nội dung	Đơn vị phát hành hoặc sở hữu bản quyền	Hiệu lực sử dụng (ngày..tháng..năm)
1			
2			
...			

- Thời gian cung cấp hợp đồng bản quyền/thương quyền liên quan tới nội dung trên: trong vòng 15 ngày tính từ thời điểm được MobiFone mời thương thảo hợp đồng trước khi hợp tác.
- Tài liệu liên quan: Công văn xác nhận của đơn vị phát hành hoặc sở hữu nội dung cho nhà cung cấp kèm theo (bản scan màu).

Chúng tôi cam kết sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan tới bản quyền nội dung trong HSĐX và chịu mọi trách nhiệm pháp lý liên quan tới hoạt động cung cấp nội dung cho nền tảng âm nhạc trong quá trình hai bên hợp tác.

Trân trọng cám ơn!

Đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 12. Mẫu hồ sơ đề xuất, phương án kinh doanh, phương án kỹ thuật

I. DANH MỤC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HỢP TÁC

STT	Nội dung	Cơ quan quản lý	Đối tượng dịch vụ áp dụng	Yêu cầu	Check list
I	**CÔNG VĂN ĐỀ XUẤT HỢP TÁC**		Tất cả các dịch vụ	**BẮT BUỘC**	x
II	**HỒ SƠ DỊCH VỤ**				
1	**Thông tin đối tác hợp tác**	MobiFone	Tất cả các dịch vụ	**BẮT BUỘC** Cung cấp ngay lúc gửi hồ sơ đề xuất hợp tác	x
2	**Kịch bản dịch vụ**	MobiFone			x
3	**Phương án kinh doanh**	MobiFone			x
4	**Phương án kỹ thuật**	MobiFone	Dịch vụ do Trung tâm MDS chủ động triển khai	Cung cấp trước khi họp kickoff dịch vụ	
III	**TÀI LIỆU KÈM THEO**				
1	**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp**		Tất cả các dịch vụ	**BẮT BUỘC** Cung cấp bản sao ngay lúc gửi hồ sơ đề xuất hợp tác	x
2	**Hồ sơ bản quyền cung cấp hệ thống và nội dung nền tảng âm nhạc (nếu có)**		Theo quy định của Pháp luật	Cung cấp ngay lúc gửi hồ sơ đề xuất hợp tác với các dịch vụ phải có bản quyền	x
3	**Các giấy phép khác (tùy thể loại của sản phẩm, nếu có): *Mạng xã hội, Trang thương mại điện tử, Thông tin điện tử tổng hợp,…***		Theo quy định của Pháp luật với từng ngành nghề kinh doanh	Cung cấp ngay lúc gửi hồ sơ đề xuất hợp tác (nếu sản phẩm/nội dung bắt buộc phải có)	x

II. CÔNG VĂN ĐỀ XUẤT HỢP TÁC

CÔNG TY ….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: …… /…….	*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*
V/v: "Đề xuất cung cấp hệ thống và nội dung nền tảng âm nhạc ..."	*…. , ngày tháng năm 20...*

Kính gửi: **- Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Viễn thông MobiFone**
- Trung tâm Dịch vụ Số MobiFone

Công ty chúng tôi kính gửi lời chào và lời chúc sức khỏe tới Quý Tổng Công ty và Quý Trung tâm, cùng đề xuất mong muốn triển khai hợp tác cung cấp sản phẩm .... tới thuê bao MobiFone.

……..
{Giới thiệu dịch vụ và mong muốn}

Tài liệu gửi kèm theo:

- Tóm tắt đề xuất hợp tác;
- Giới thiệu về Công ty;
- Kịch bản và giới thiệu dịch vụ;
- Phương án kinh doanh và kỹ thuật đề xuất hợp tác.
- Các tài liệu kèm theo: *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, Quyết định phân bổ đầu số, Giấy phép cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng Viễn thông di động, Giấy phép Trang Thông tin Điện tử Tổng hợp, Giấy phép Mạng xã hội ...*

Chúng tôi rất mong sớm nhận được phản hồi và đồng ý triển khai của Quý Tổng Công ty/Quý Trung tâm.

Đầu mối liên hệ: Ông/Bà ….
Chức danh:……
Điện thoại: … - Email: …..

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:	**GIÁM ĐỐC**
- Như trên;	
- Lưu VP;	
	Ký tên đóng dấu

III. THÔNG TIN TÓM TẮT ĐỀ XUẤT SẢN PHẨM ...

1. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM:

- Tên sản phẩm : .....
- Mô tả: .....
- Đầu số: ....
- SMS Brandname:
- Địa chỉ wapsite/website: http://...
- Kênh cung cấp, sử dụng dịch vụ: SMS, Website, Wapsite, App
- Đối tượng và điều kiện sử dụng dịch vụ: Thuê bao MobiFone đang hoạt động 02 chiều.
- Kịch bản chi tiết: Tại Phụ lục 01 gửi kèm.
- Dịch vụ đã triển khai trên mạng khác (nếu có): Nêu rõ dịch vụ triển khai tại đâu, từ thời điểm nào, số lượng thuê bao, doanh thu vnđ/tháng?

2. THÔNG TIN ĐỐI TÁC

- Tên đối tác: **CÔNG TY ...**
- Địa chỉ: ..., phường ..., quận ..., Hà Nội, Việt Nam
- Đại diện pháp luật: Ông/Bà .... - Giám đốc
- Đầu mối liên hệ: Ông/Bà ... - Chức danh ....
  Email:… SĐT: ....
- Năng lực của đối tác:

Nội dung	Yêu cầu chi tiết
Năng lực pháp lý	- Giấy phép kinh doanh: ....., cấp ngày .../../20..., thay đổi lần ... ngày ../../20….
	- Giấy phép: nêu các giấy phép phải có theo quy định của pháp luật
	- Vốn điều lệ: x.000.000.000 đồng
	- Các ngành nghề kinh doanh chính: + Cung cấp dịch vụ internet và GTGT; + Hoạt động hậu kỳ, ghi âm và xuất bản âm nhạc; + ... Giấy phép Đăng ký kinh doanh gửi kèm theo Công văn.
Năng lực kinh nghiệm	- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực: .... năm
	- Danh sách sản phẩm đã triển khai: + Trên mạng MobiFone: nêu tên các sản phẩm/dịch vụ cụ thể + Trên mạng Viettel: ..... + Trên mạng VinaPhone: ..... + Trên mạng .....: ..... + Trên internet: ....
	- Dịch vụ đang đề xuất triển khai nêu rõ đã được cung cấp trên nhà mạng nào?

Bản quyền cung cấp giải pháp hệ thống, bản quyền nội dung dịch vụ (nếu có)	Nêu đầy đủ danh sách tài liệu chứng nhận bản quyền, sở hữu trí tuệ ....

3. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ KINH DOANH KHI HỢP TÁC

- Dự kiến hiệu quả kinh doanh trong 03 năm:

TT	Thời gian	Đơn vị	Năm 1	Năm 2	Năm 3
I	**Thuê bao**				
1.1	Tổng thuê bao phát triển mới	thuê bao			
1.2	Tổng thuê bao hủy	thuê bao			
1.3	Tổng thuê bao lũy kế	thuê bao			
II	**Giá cước**				
	Mức cước/ngày	VNĐ			
	Tỷ lệ trừ cước thành công dự kiến	%			
III	**Doanh thu**				
1	Tổng doanh thu dịch vụ	triệu đồng			
2	Tỷ lệ phân chia doanh thu				
	MobiFone hưởng	%			
	Đối tác hưởng	%			
3	MobiFone hưởng	triệu đồng			
4	Đối tác hưởng	triệu đồng			
IV	**Tổng chi phí MobiFone**	triệu đồng			
V	**Chênh lệch thu chi**	triệu đồng			

- Chi tiết dự kiến hiệu quả kinh doanh theo tháng và phương án kinh doanh, kỹ thuật tại ***Phụ lục – Phương án đề xuất***.

IV. GIỚI THIỆU CÔNG TY:

1. Thông tin chung:

- Tên Công ty:
- Tên giao dịch quốc tế:
- Tên viết tắt:
- Số năm thành lập:

- Số GPĐKKD:
- Ngày cấp: Cấp lần đầu…….. , Cấp lần n……..
- Địa chỉ theo GPĐKKD:
- Địa chỉ văn phòng, chi nhánh….: Nêu các địa chỉ thực tế, VP tại Hà Nội,…
- Đại diện: Ông/bà…….. Tổng giám đốc
- Tel: 04.xxxx
- Fax: 04.xxxx
- Website:
- E-mail:

2. Cơ cấu – tổ chức công ty

Mô tả tóm tắt lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, các sản phẩm dịch vụ chính, trong đó có liên quan đến hệ thống và sản phẩm âm nhạc.

- **Mô hình tổ chức**
- **Cơ cấu nhân sự**

Thống kê tổng số lượng nhân sự theo đơn vị, theo trình độ

3. CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Danh sách ngành nghề kinh doanh
- Các sản phẩm kinh doanh chính.

4. KINH NGHIỆM TRONG LĨNH VỰC VIỄN THÔNG, CNTT

4.1. Kinh nghiệm trong phát triển sản phẩm, triển khai dự án

Liệt kê các dự án, dịch vụ, sản phẩm tiêu biểu đã triển khai, giá trị, thời gian triển khai, thời gian kết thúc và mô tả kết quả đã đạt được.

STT	Tên sản phẩm/Dự án	Tự phát triển	Hợp tác phát triển	Kết quả
1	Sản phẩm A	x		- Chính thức cung cấp trên thị trường từ … - Số lượng User, Doanh thu
2	Sản phẩm B		Hợp tác với đối tác	- Đang triển khai
3				

4.2. Kinh nghiệm trong kinh doanh dịch vụ, sản phẩm liên quan đến âm nhạc

STT	Tên DV/sản phẩm	Thị trường cung cấp	Thời gian cung cấp	Active user	Doanh thu (nếu có)
1					
2					
3					

5. NĂNG LỰC KHÁC (Nếu có)

V. KỊCH BẢN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

1. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM:

- **Tên sản phẩm/dịch vụ (dự kiến):**
- **Mô tả dịch vụ: .....**
- **Đầu số truy nhập cho dịch vụ (nếu có)**
- **SMS Brandname (nếu có)**
- **Địa chỉ wapsite/website/ứng dụng (nếu có)**
- **Kênh cung cấp, sử dụng dịch vụ:** SMS, Website, Wapsite, App...
- **Đối tượng và điều kiện sử dụng dịch vụ:**

2. MÔ TẢ NỘI DUNG, TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

2.1. Tính năng ....:

- ....

2.2. Nội dung ....:

- ....

3. GÓI CƯỚC VÀ GIÁ CƯỚC:

4. ĐIỀU KIỆN THAM GIA SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

4.1. Đối tượng và điều kiện sử dụng:

4.2. Kịch bản đăng ký, hủy và sử dụng dịch vụ:

5. KỊCH BẢN TÍNH CƯỚC:

6. QUY ĐỊNH VỀ NHẮN TIN THÔNG BÁO ĐỊNH KỲ VỚI THUÊ BAO MOBIFONE:

7. QUY ĐỊNH VỀ GỬI NỘI DUNG CHO KHÁCH HÀNG:

8. QUY ĐỊNH HỦY DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU CỦA MOBIFONE

9. KỊCH BẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

VI. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VÀ KỸ THUẬT

1. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH

1.1. Mô hình hợp tác kinh doanh:

- Mô hình hợp tác và tỷ lệ phân chia doanh thu: Cung cấp sản phẩm hệ thống và nội dung sản phẩm âm nhạc
- Tỷ lệ phân chia doanh thu đề xuất:

Nội dung	Đề xuất tỷ lệ phân chia doanh thu đối tác hưởng	
	Đề xuất tỷ lệ PCDT hưởng với vai trò PP	*Đề xuất tỷ lệ PCDT hưởng với vai trò CP*
Với các nội dung do đối tác cung cấp		
Với các nội dung do các CP khác cung cấp		Không được hưởng PCDT

- Vai trò và trách nhiệm của các bên tham gia hợp tác:

TT	Nội dung triển khai	Trách nhiệm các bên	
		MobiFone	Đối tác
1	**Sản phẩm**		
1.1	Nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện, cải tiến sản phẩm hợp tác	x	x
1.2	Đầu tư, phát triển hạ tầng		x
1.3	Xây dựng, phát hành, nâng cấp các ứng dụng		x
1.4	Quản lý, vận hành hệ thống sau khi chính thức cung cấp		x
1.5	Phát triển phần mềm, giải pháp cho dịch vụ		x
2	**Đào tạo**		
2.1	Đào tạo về sản phẩm đội ngũ kinh doanh của MobiFone	x	
2.2	Đào tạo cho kênh bán hàng trên toàn quốc	x	
3	**Bán hàng**		
3.1	Xây dựng gói cước dịch vụ, kênh phân phối	x	
3.2	Thu cước	x	
3.3	Triển khai các hoạt động PR, marketing cho sản phẩm	x	
4	**Chăm sóc khách hàng, Giải quyết khiếu nại**	x	x

TT	Nội dung triển khai	Trách nhiệm các bên	
		MobiFone	Đối tác
5	**Phát triển khách hàng**	x	

1.2. Kế hoạch kinh doanh:

a) **Thời gian dự kiến sẵn sàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ:** tháng/quý/năm

b) **Kế hoạch chi phí:**

TT	Hạng mục chi phí	MobiFone	Đối tác
1	Chi phí xây dựng hệ thống		x
2	Chi phí bản quyền nội dụng		x
3	Chi phí đường truyền		x
4	Chi phí vận hành hệ thống		x
5	Chi phí bán hàng	x	
6	Chi phí truyền thông	x	
7	Chi phí khuyến mại	x	
8	Chi phí đào tạo	x	

2. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

2.1. Thông tin hệ thống

- Cấu hình, tài nguyên phần cứng hệ thống
  + Phần cứng của hệ thống với **... máy chủ vật lý** (ảo hóa thành ... máy chủ ảo) cấu hình như sau đặt tại {.....}.
  + Cấu hình máy chủ:

STT	Thiết bị	Model	Cấu hình	Số lượng

- Phần mềm hệ thống bao gồm:

STT	Nội dung	Mô tả	Số lượng

2.2. Kiến trúc hệ thống

{Mô tả sơ đồ kiến trúc hệ thống}

- Chi tiết các thành phần chức năng:

.....

- Phân bố cài đặt các module hệ thống trên các máy chủ

2.3. Thông tin các công nghệ của hệ thống được sử dụng.

- Hệ thống sử dụng các nền tảng công nghệ....

2.4. Phương án kết nối vào mạng MobiFone

2.5. Mô tả các flow giao dịch của hệ thống

- Flow đăng ký dịch vụ...

- .....

2.6. Thông tin về báo cáo thống kê và hỗ trợ chăm sóc khách hàng của hệ thống

- Các báo cáo thống kê của hệ thống
- Các chức năng hỗ trợ Chăm sóc khách hàng của hệ thống

2.7. Các phương án triển khai giám sát kết nối, dự phòng HA, và backup hệ thống

- Các phương án triển khai giám sát kết nối
- Phương án triển khai dự phòng HA
- Phương án backup hệ thống

VII. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI: X ngày kể từ khi MobiFone phê duyệt Chủ trương

- Ngày launching: ..../..../20....
- Chi tiết:

Tiến độ / Nội dung	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Số ngày hoàn thành	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	...	...
Khảo sát yêu cầu	X1	X1+n1	n1																					
Lắp đặt phần cứng	X2	X2+n2	n2																					
Cài đặt phần mềm	X3	X3+n3	n3																					
Tích hợp vào mạng MobiFone	X4	X4+n4	n4																					
Test nghiệm thu dịch vụ	X5	X5+n5	n5																					
Đào tạo dịch vụ	X6	X6+n6	n6																					
Lauching dịch vụ	X7	X7+n7	n7																					

Mẫu số 13. Giấy cam kết kỹ thuật

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên MobiFone]*

(sau đây gọi là MobiFone)

Để tham dự hợp tác tuyển chọn đối tác hợp tác cung cấp hệ thống và nội dung Nền tảng âm nhạc, chúng tôi, _____ *[Ghi tên đối tác]* được thành lập và hoạt động từ ngày ___ tháng _____ năm _____, cung cấp các loại thông tin _____ *[Ghi tên thông tin, dịch vụ cung cấp]* và có địa chỉ tại _____. Bằng văn bản này, chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm các vấn đề sau:

- Trong quá trình triển khai hợp đồng, đảm bảo các tiêu chí kỹ thuật sẽ thực hiện triển khai theo cam kết.

Chúng tôi xin cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan đến việc hợp tác được ký kết giữa MobiFone và đối tác đề xuất.

Đại diện hợp pháp của đối tác đề xuất

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]